



CỜ THẾ

CHỌN LỌC



TẬP 2

BÁCH CỤC TƯỢNG KỲ

LỜI MỞ ĐẦU

"Bách Cục Tượng Kỳ" cùng với "Quất Trung Bí" và "Mai Hoa Phổ" đã hợp thành bộ ba nổi tiếng nhất trong lý thuyết cờ Tướng từ cổ chí kim.

Trong khi hai quyển sau chủ yếu nói về cờ bàn thì Bách Cục Tượng Kỳ lại đi sâu về cờ thế. Với hơn một trăm thế cờ được tuyển chọn và phân tích hết sức công phu, quyển sách này đã đem lại cho người chơi cờ Tướng những hiểu biết mới mẻ, đa dạng, uyên thâm trong việc giải các thế cờ hóc búa.

Bách Cục Tượng Kỳ chủ yếu đề cập tới phương cách cứu vãn những thế cờ tưởng chừng đã thua mười mươi. Những tình thế cực kỳ nan giải của một bên đã được hóa giải một cách tài tình, đầy sáng tạo, khôn ngoan, bằng phần lớn là những đòn thí quân can đảm sau những tính toán thâm lặng sâu xa, đảm bảo cho ván cờ không bị đối phương đánh bại.

Trong Bách Cục Tượng Kỳ có nhiều thế cờ đã trở nên nổi tiếng như "Thất tinh tụ hội", "Kim kê độc lập", "Tuyết ủng Lam quan"... bởi nó mở ra cho người giải vô số các biến hoá, cho đến nay vẫn còn tranh luận.

Điều đó có nghĩa là Bách Cục Tượng Kỳ không trói chặt người giải vào những lời giải đã được khẳng định mà còn gợi ý cho tất cả những ai tham gia có được những tìm tòi, phát hiện, bình phẩm, tranh cãi của riêng mình... người đời sau vẫn có thể bổ khuyết những nước chưa thật hoàn chỉnh của người đời trước. Chính đó là cái sâu xa, thần tình và luôn mới của Bách Cục.

Giải được các thế trong bách cục, trình độ tư duy cờ của bạn sẽ được nâng lên rất nhiều, vì vậy chúng tôi tách riêng phần thế và phần giải để tăng sự hứng thú qua sự tìm tòi của quý độc giả.

Để một số bạn chưa nắm được cách đọc và ghi chép một ván cờ trên sách báo, chúng tôi cho đăng quy ước về cách đi quân của cờ Tướng như sau :

Bàn cờ Tướng được vẽ như ở hình bên. Các cột của bên Trắng được đánh số từ 9 tới 1, các cột bên Đen được đánh số 1 đến 9 (ngược lại).

Ký hiệu và cách ghi nước đi :

Dấu chấm (.) là tiến

Dấu gạch (-) là đi ngang (bình)

Dấu gạch chéo (/) là lùi (thoái)

Mỗi nước đi được ghi theo thứ tự :

- Số thứ tự nước đi

- Tên quân cờ

- Vị trí và sự dịch chuyển quân cờ

Ví dụ : Nước đầu, Trắng đi Pháo 2 bình 5 (vào Pháo đầu), bên Đen Mã 8 tiến 7 thì ghi :

1.P2-5 M8.7 (xem hình)

Nước thứ hai :

2.P8/1 B7.1

Trắng đưa Pháo ở cột 8 lùi 1 bước (đếm 1 ô về phía mình), Đen đưa Tốt cột 7 lên một bước (đếm 1 ô về phía đối phương)

Trường hợp 2 Pháo(Mã, Xe)

nằm trên một đường thì ghi Pt là

Pháo trước, Ps là Pháo sau.

Nếu có 3 Tốt nằm trên cùng một cột thì

ký hiệu Bt (Binh trước), Bg (Binhgiữa), Bs (Binh sau)

Ký hiệu các quân cờ :

Tướng = Tg

Sĩ = S

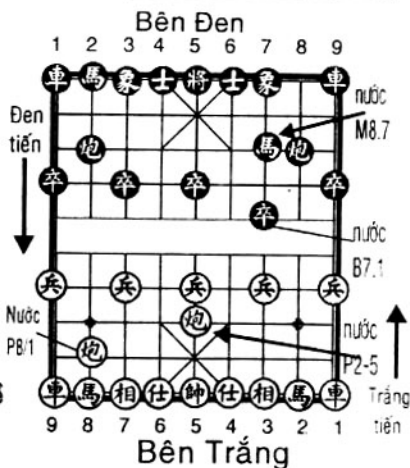
Tượng = T

Xe = X

Pháo = P

Mã = M

Tốt = B (bình)



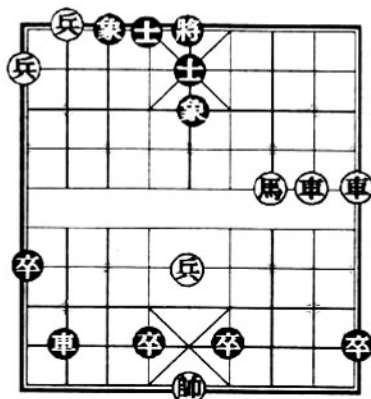
Một số ký hiệu bình luận nước cờ :

Nước cờ hay, dùng dấu ! còn nước tuyệt hay thì dùng !!

Nước đi kém dùng dấu ? còn nước quá bậy thì dùng ??

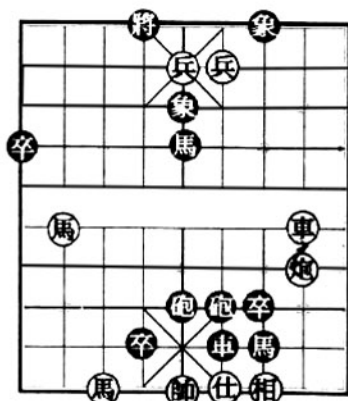
BÁCH CỤC TƯỢNG KỲ

THẾ 1



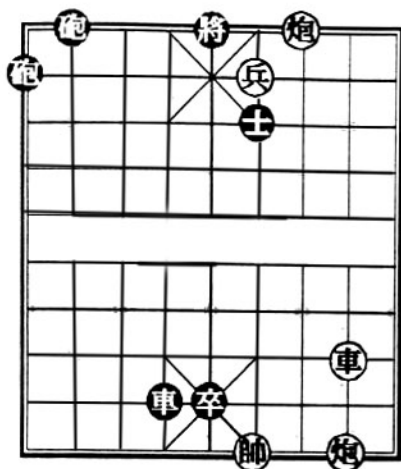
Trắng đi trước hoà

THẾ 2



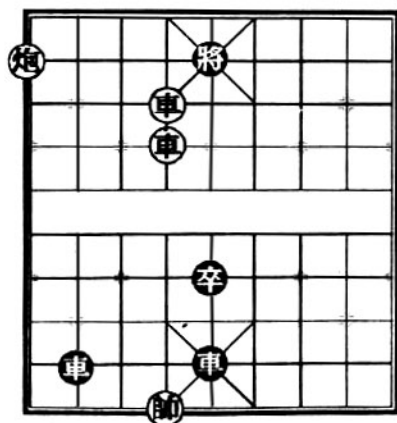
Trắng đi trước hoà

THẾ 3



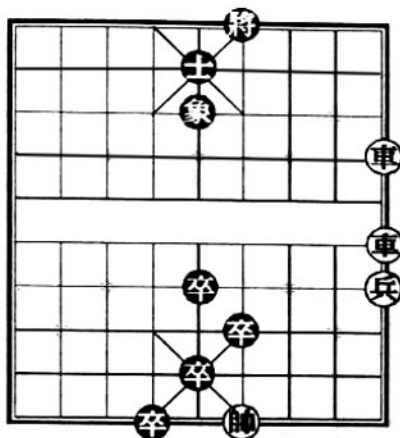
Trắng đi trước thắng

THẾ 4



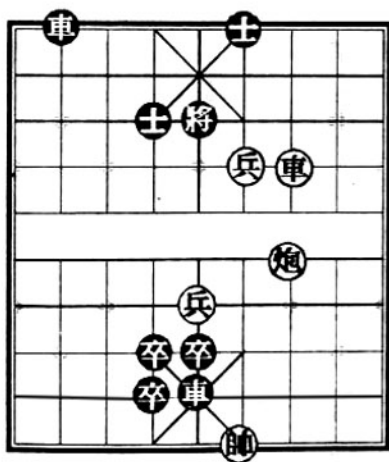
Trắng đi trước hoà

THẾ 7



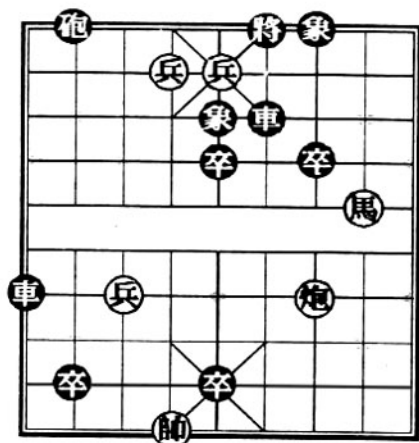
Trắng đi trước hoà

THẾ 8



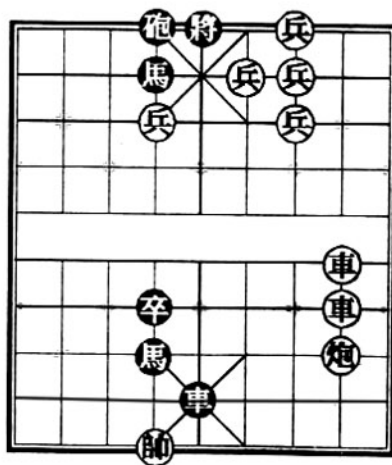
Trắng đi trước hoà

THẾ 9



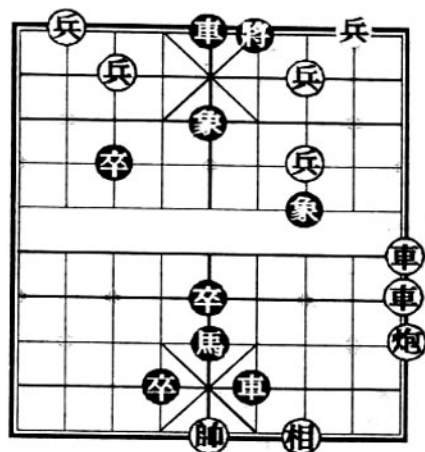
Trắng đi trước hoà

THẾ 10



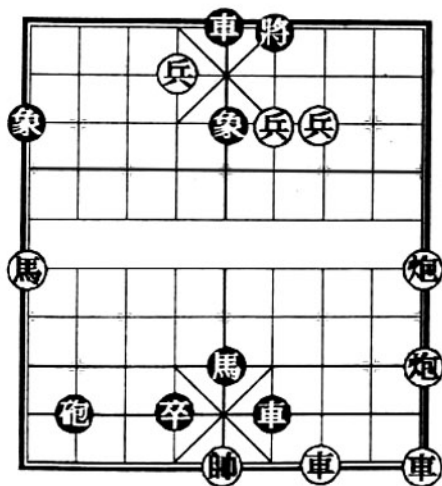
Trắng đi trước hoà

THỂ 11



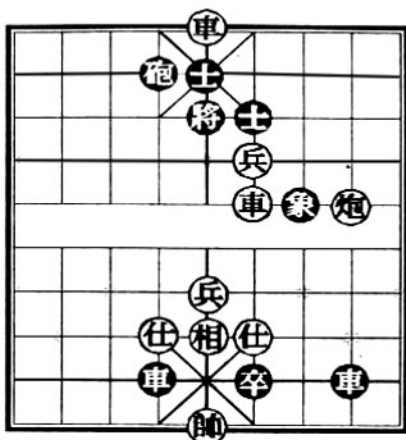
Trắng đi trước hoà

THỂ 12



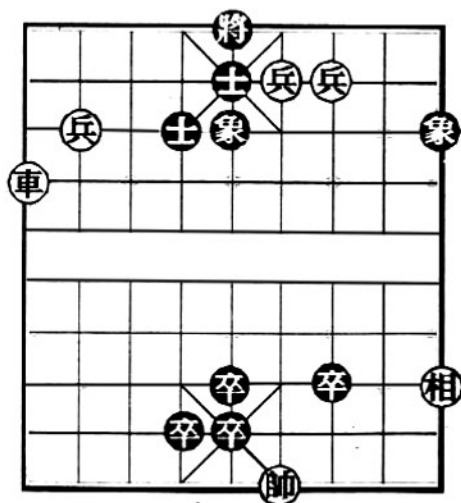
Trắng đi trước hoà

THỂ 13



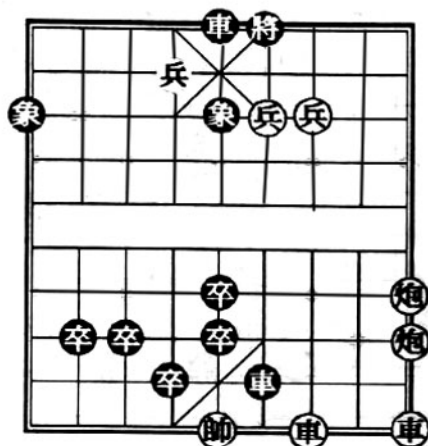
Trắng đi trước hoà

THỂ 14



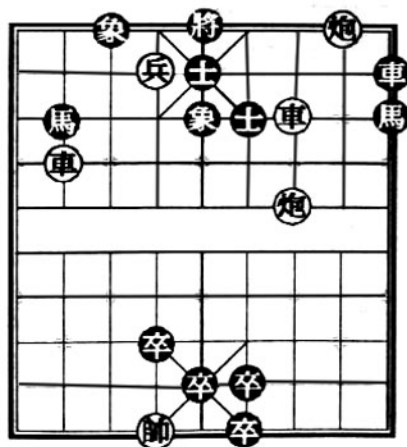
Trắng đi trước hoà

THẾ 15



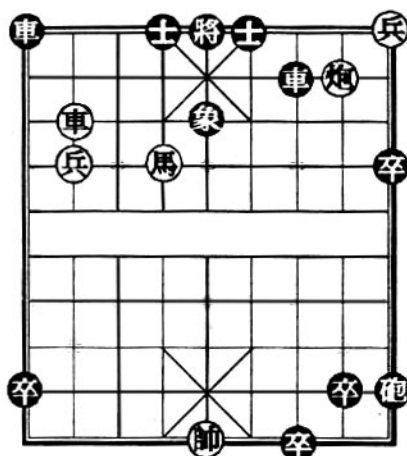
Trắng đi trước hoà

THẾ 16



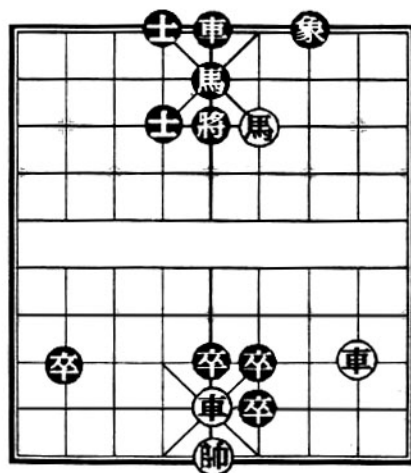
Trắng đi trước hoà

THẾ 17



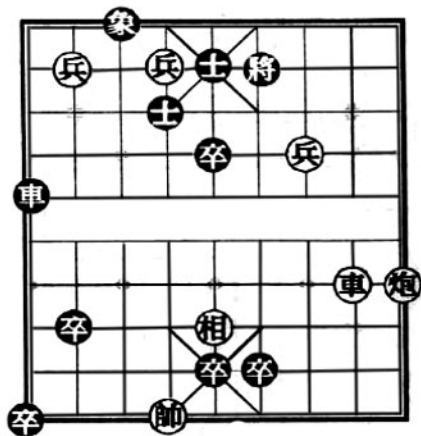
Trắng đi trước hoà

THẾ 18

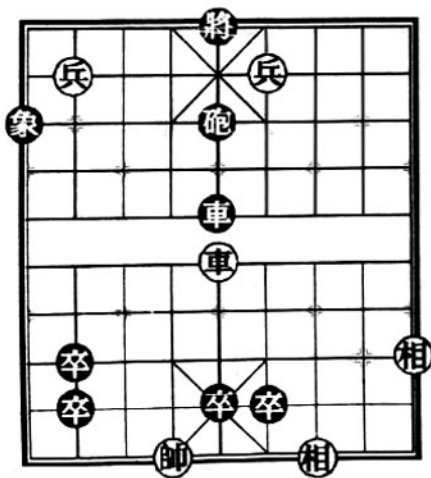


Trắng đi trước hoà

THỂ 19

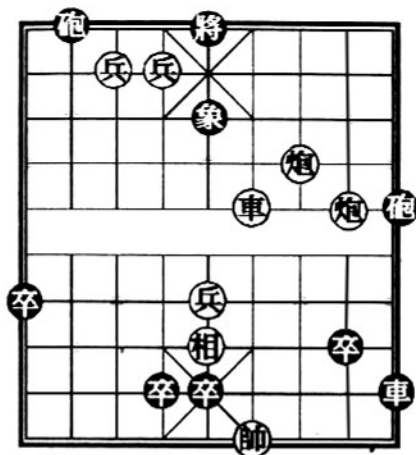


Trắng đi trước hoà

THẾ 20

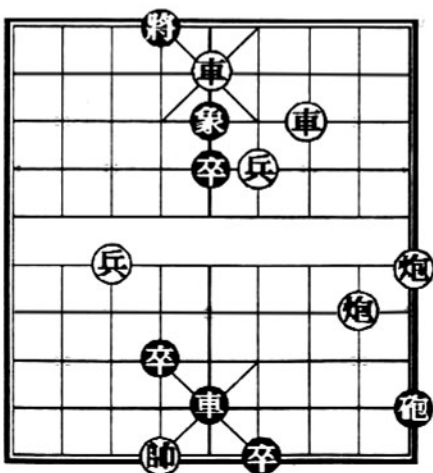
Trắng đi trước hoà

THẾ 21



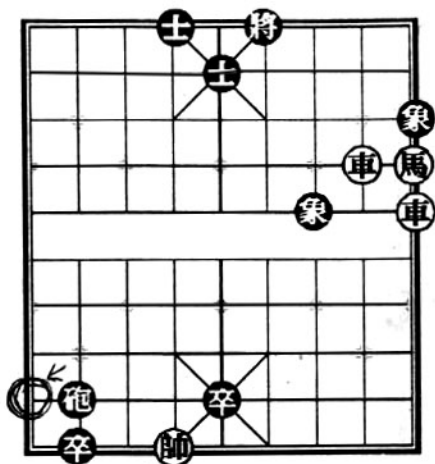
Trắng đi trước hoà

THẾ 22



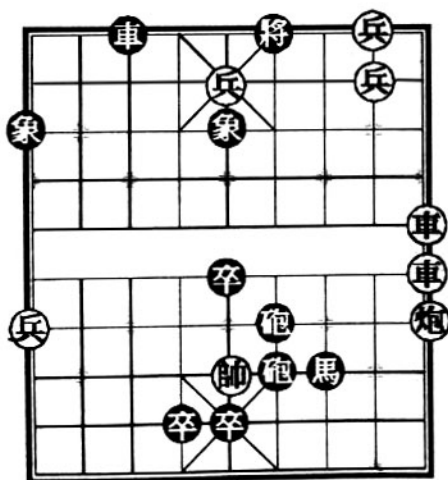
Trắng đi trước hoà

THẾ 23



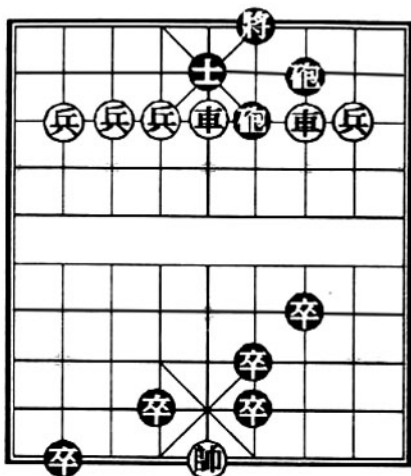
Trắng đi trước hoà

THẾ 24



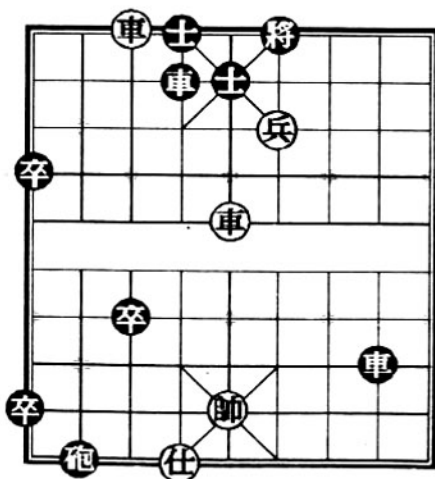
Trắng đi trước hoà

THẾ 25



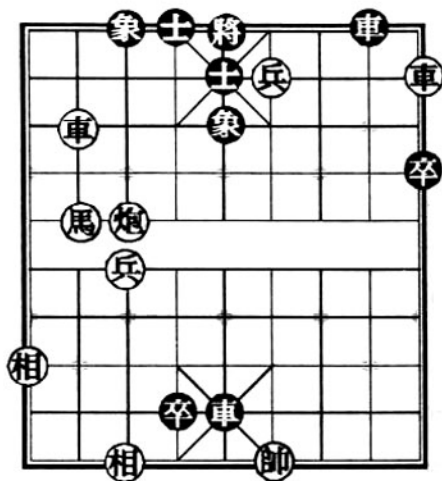
Trắng đi trước hoà

THẾ 26



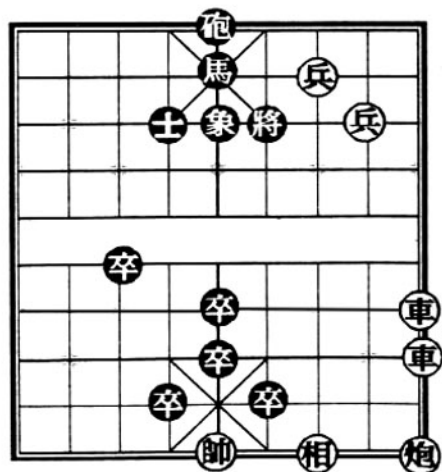
Trắng đi trước hoà

THẾ 27

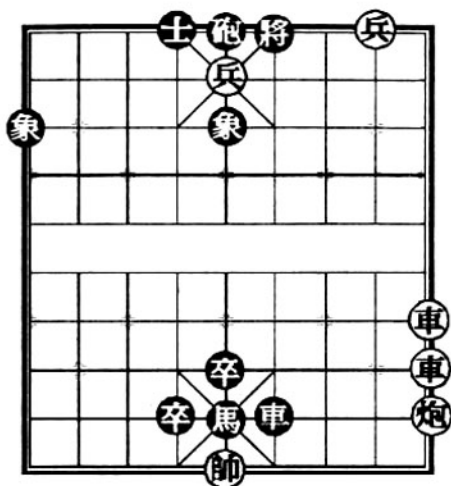


Trắng đi trước hoà

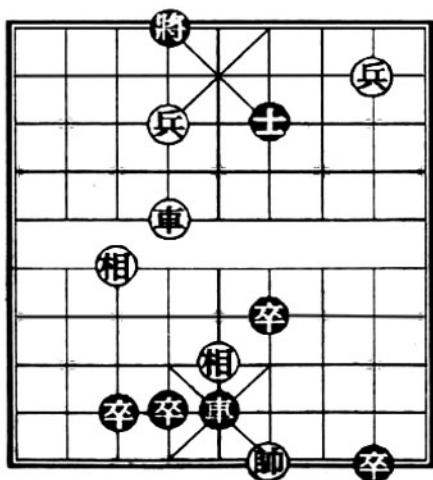
THẾ 28



Trắng đi trước hoà

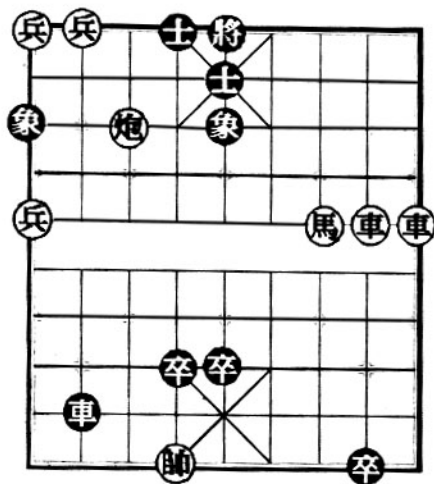
THỂ 29

Trắng đi trước hoà

THỂ 30

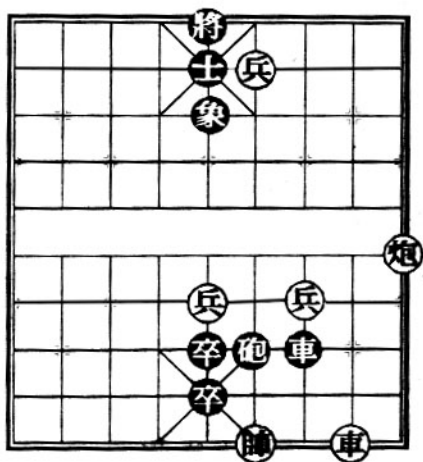
Trắng đi trước hoà

THẾ 31



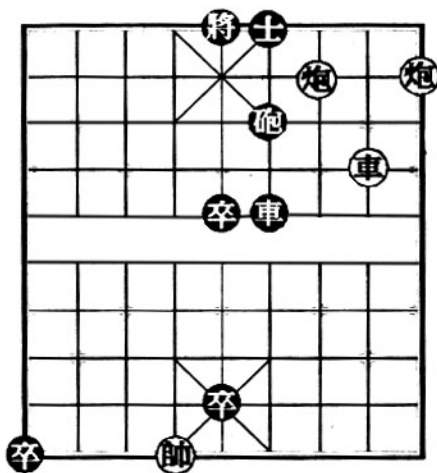
Trắng đi trước hoà

THẾ 32



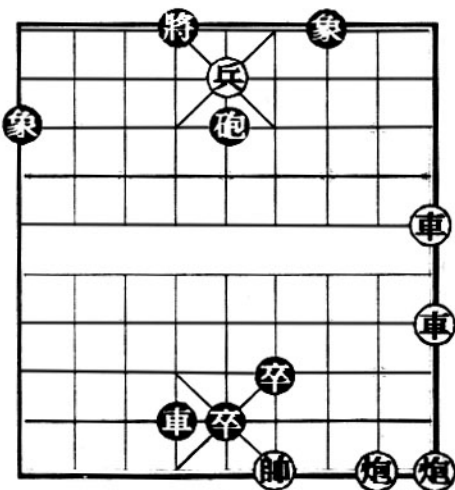
Trắng đi trước hoà

THẾ 33



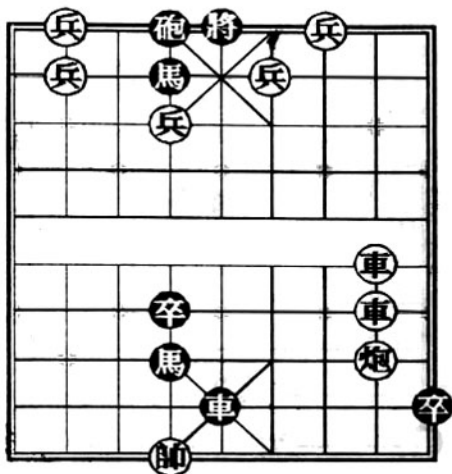
Trắng đi trước hoà

THẾ 34



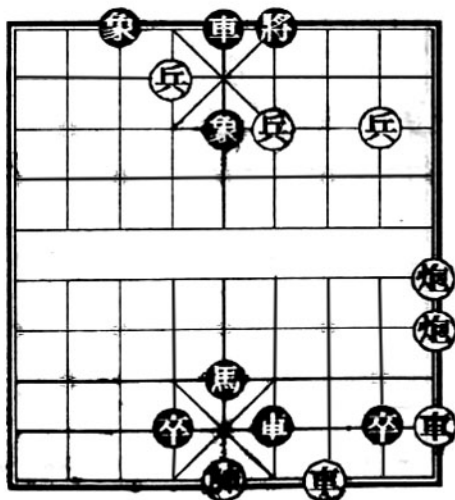
Trắng đi trước hoà

THẾ 35

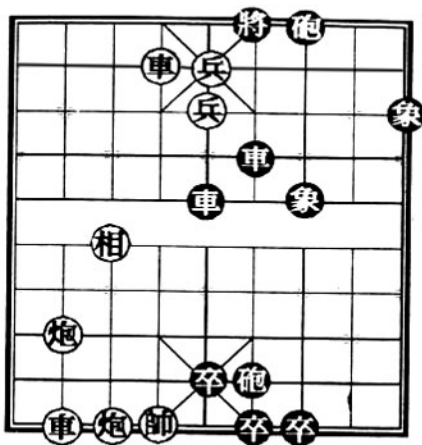


Trắng đi trước hoà

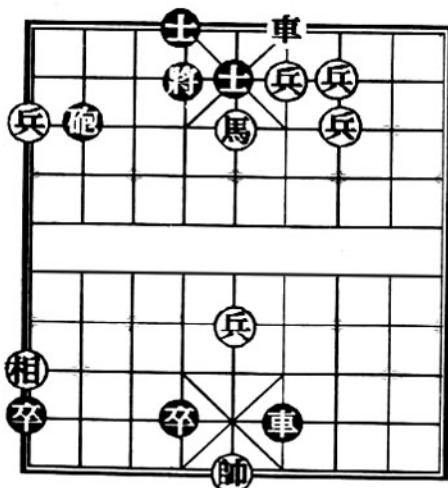
THẾ 36



Trắng đi trước hoà

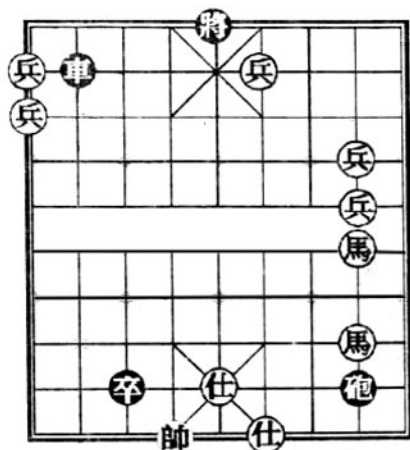
THẾ 37

Trắng đi trước hoà

THỂ 38

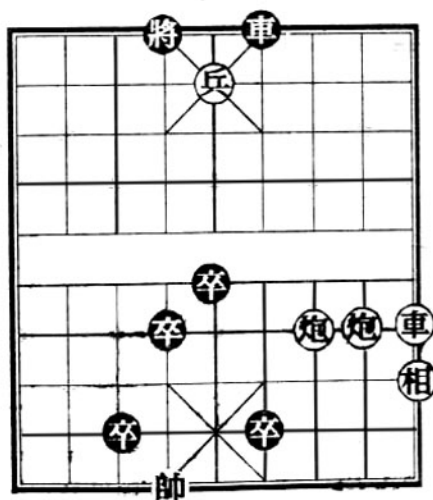
Trắng đi trước hoà

THẾ 39



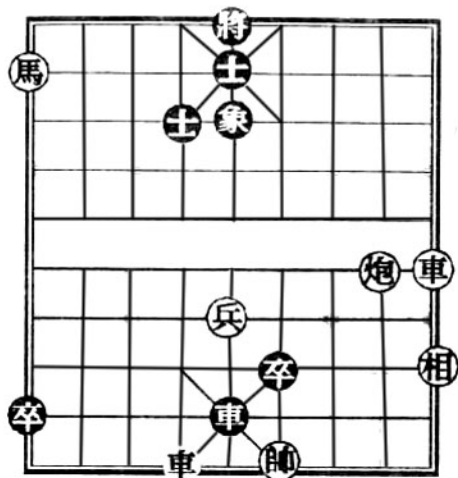
Trắng đi trước hoà

THẾ 40



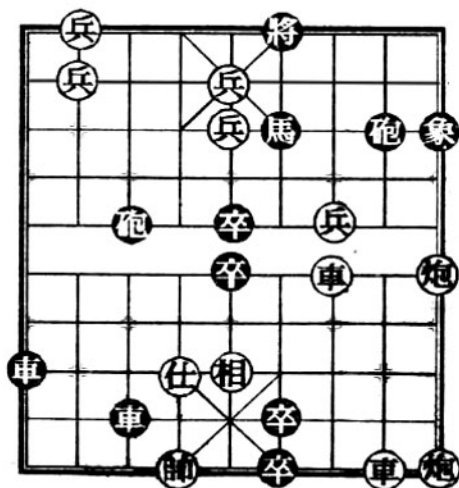
Trắng đi trước hoà

BÀI 41



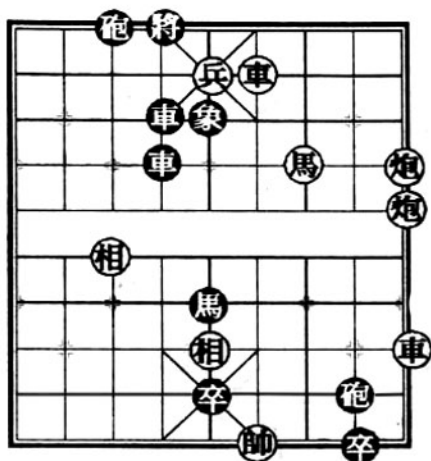
Trắng đi trước hoà

BÀI 42



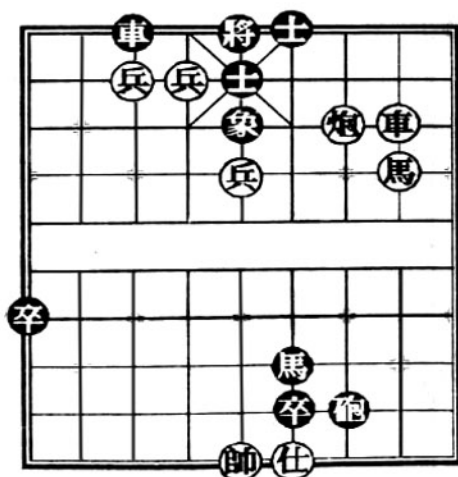
Trắng đi trước hoà

BÀI 43



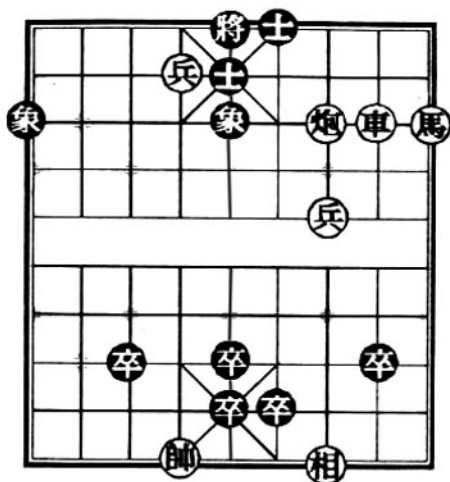
Trắng đi trước hoà

BÀI 44



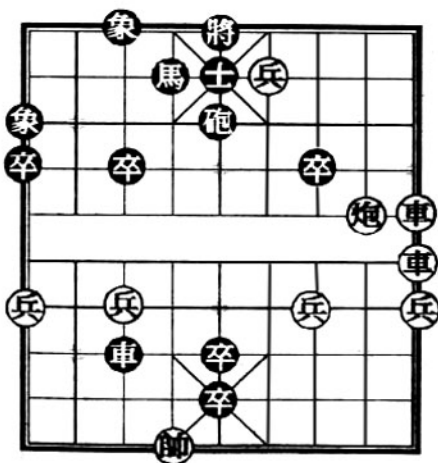
Trắng đi trước hoà

THẾ 45



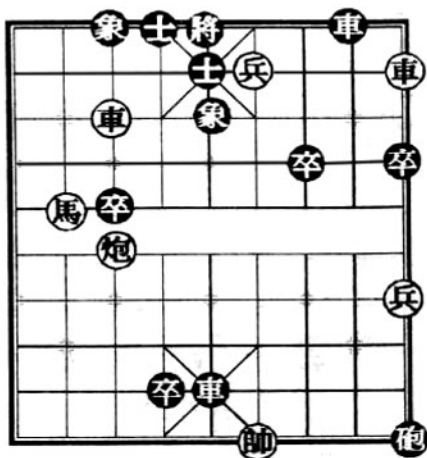
Trắng đi trước hoà

THẾ 46



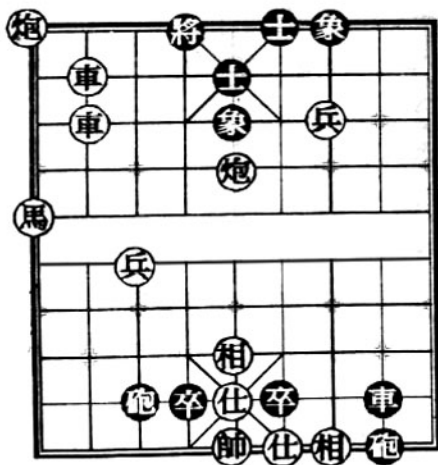
Trắng đi trước hoà

THẾ 47



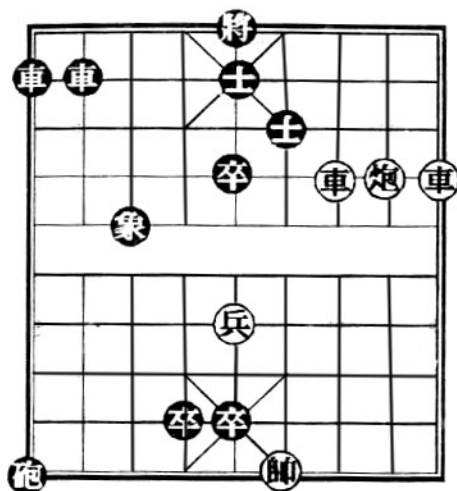
Trắng đi trước thắng

THẾ 48



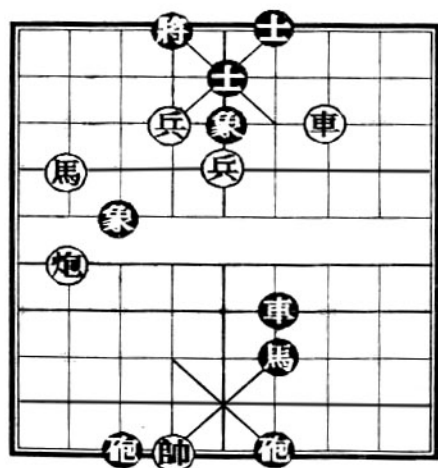
Trắng đi trước thắng

THẾ 49



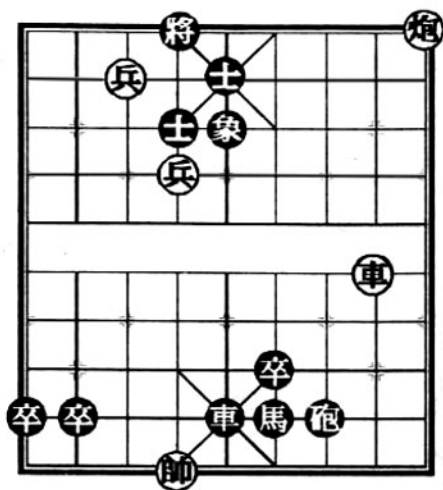
Trắng đi trước hoà

THẾ 50



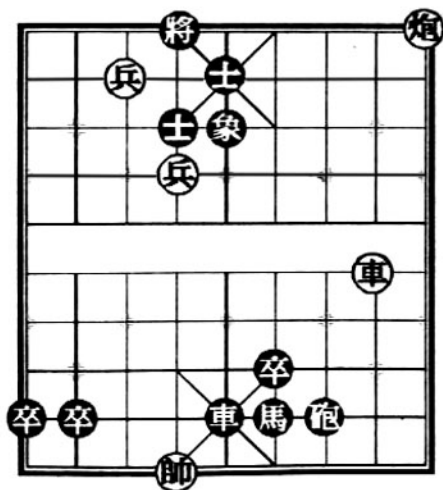
Trắng đi trước hoà

THẾ 51



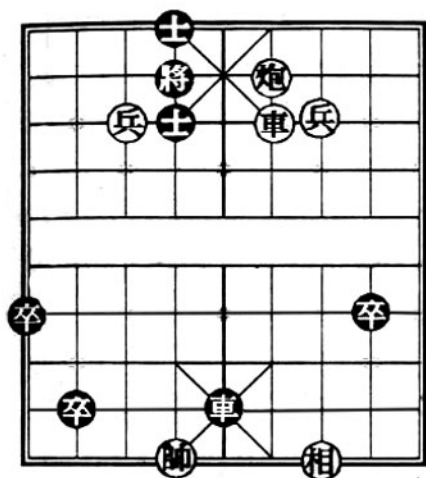
Trắng đi trước hoà

THẾ 52 Cũng là thế 51 nhưng với một phương án khác trắng thắng



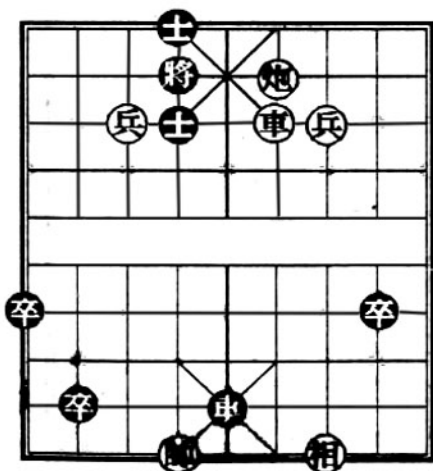
Trắng đi trước thắng

THẾ 53



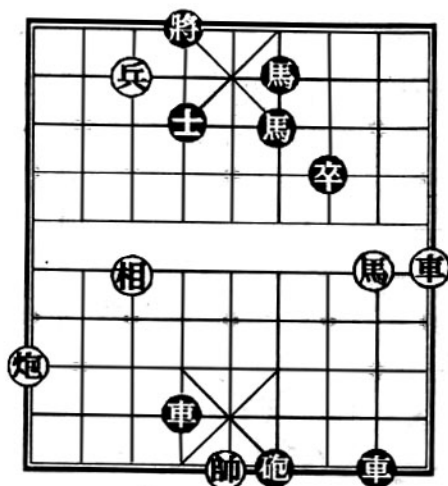
Trắng đi trước hoà *thắng*

THẾ 54 : Cũng là thế 53 nhưng với một phương án khác thì trắng thắng



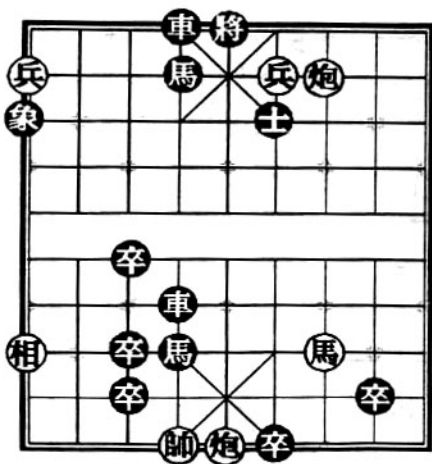
Trắng đi trước thắng

THẾ 55



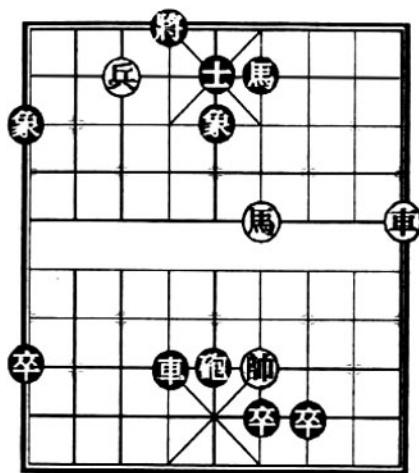
Trắng đi trước hoà

THẾ 56



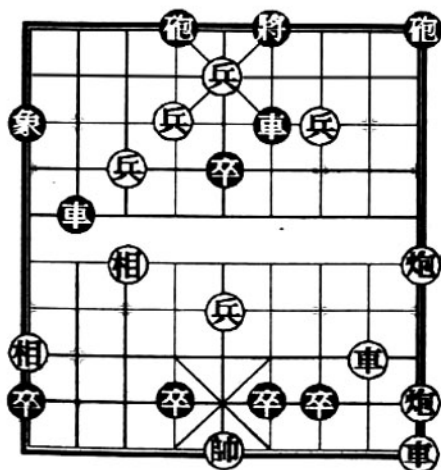
Trắng đi trước hoà

THẾ 57



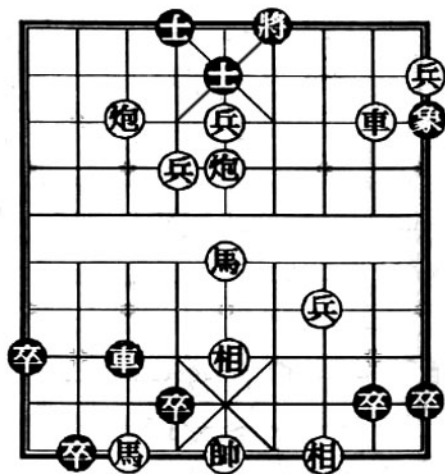
Trắng đi trước hoà

THẾ 58



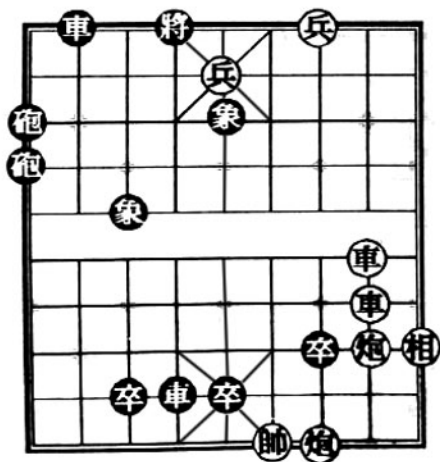
Trắng đi trước thắng

THẾ 59



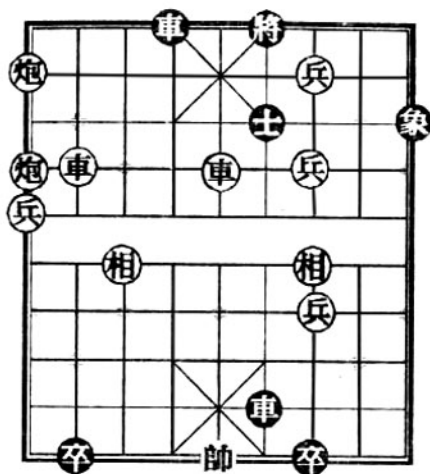
Trắng đi trước thắng

THẾ 60



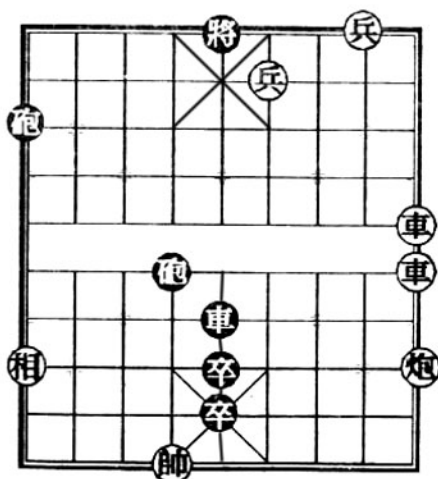
Trắng đi trước hoà

THẾ 61



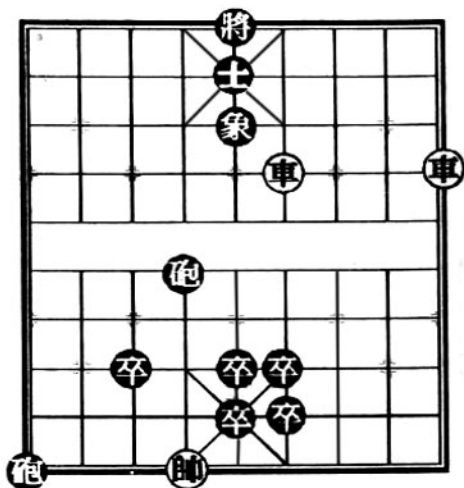
Trắng đi trước hòa

THẾ 62



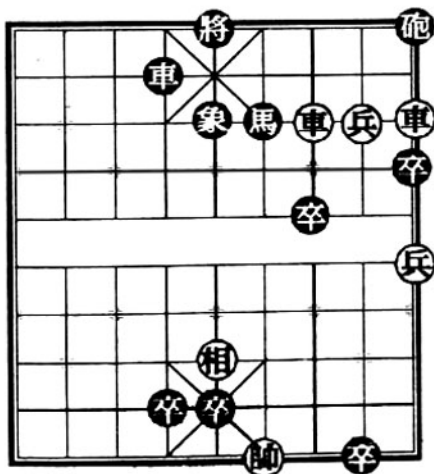
Trắng đi trước hoà

THẾ 63



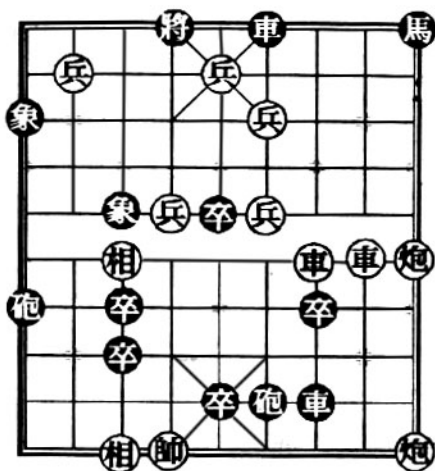
Trắng đi trước hoà

THẾ 64



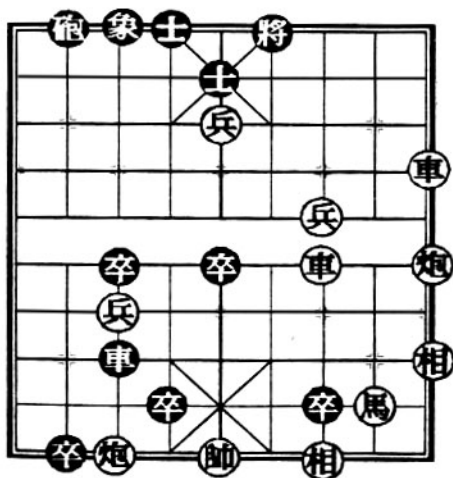
Trắng đi trước hoà

THẾ 65



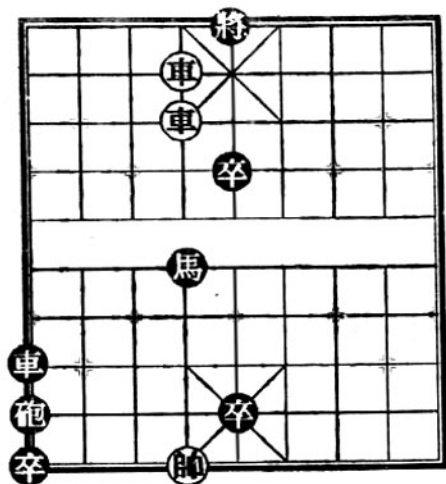
Trắng đi trước hoà

THẾ 66



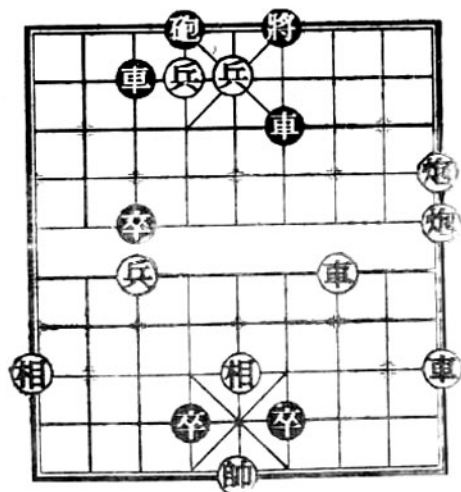
Trắng đi trước hoà

THẾ 67



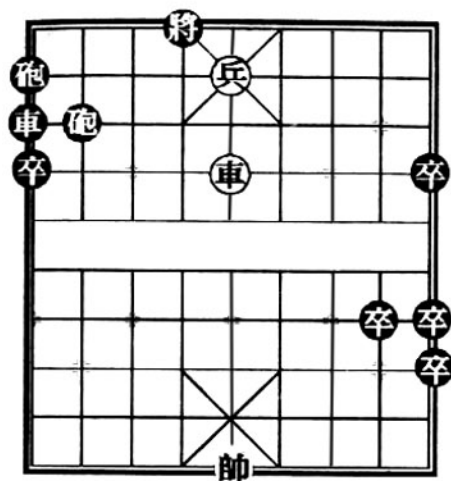
Trắng đi trước hòa

THẾ 68



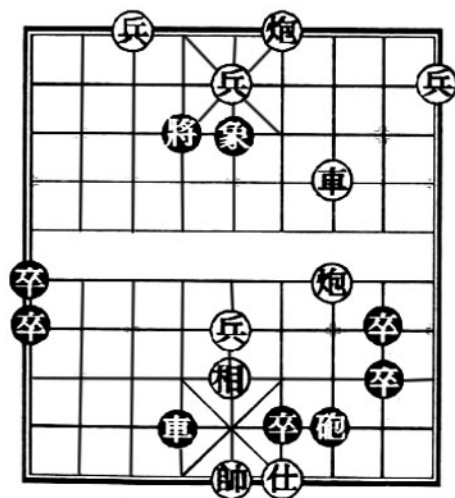
Trắng đi trước hòa

THẾ 69



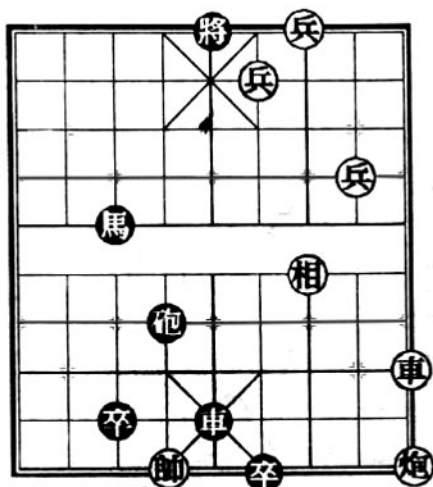
Trắng đi trước hoà

THẾ 70



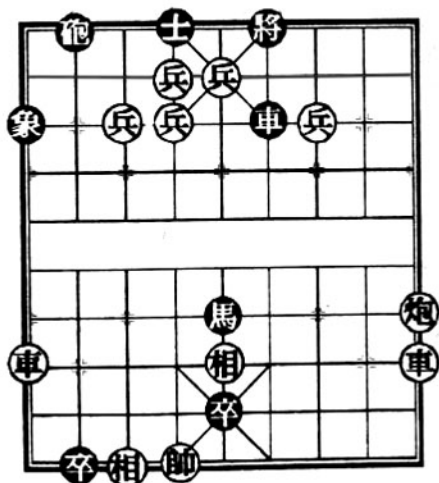
Trắng đi trước hoà

THẾ 75



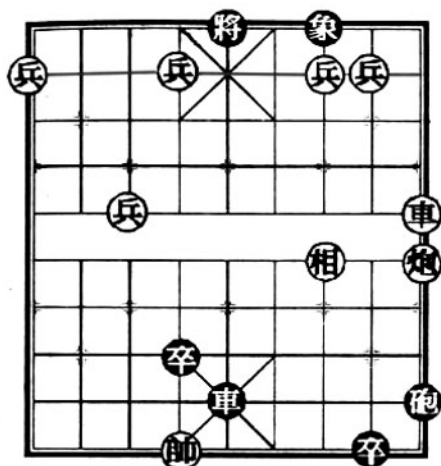
Trắng đi trước hòa

THẾ 76



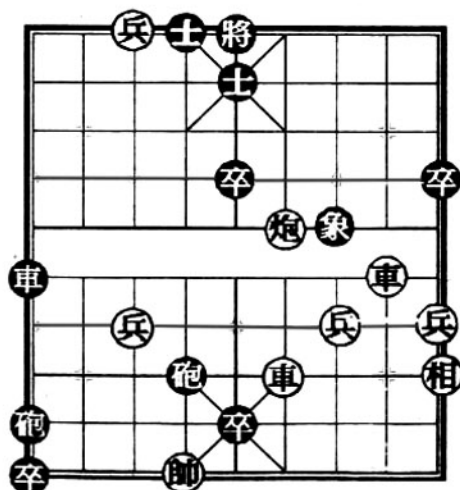
Trắng đi trước hòa

THẾ 77



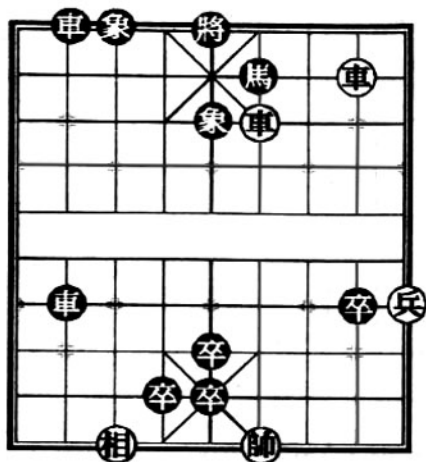
Trắng đi trước hòa

THẾ 78



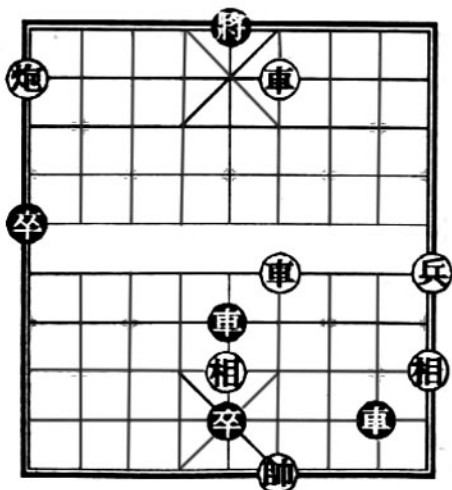
Trắng đi trước hòa

THẾ 79



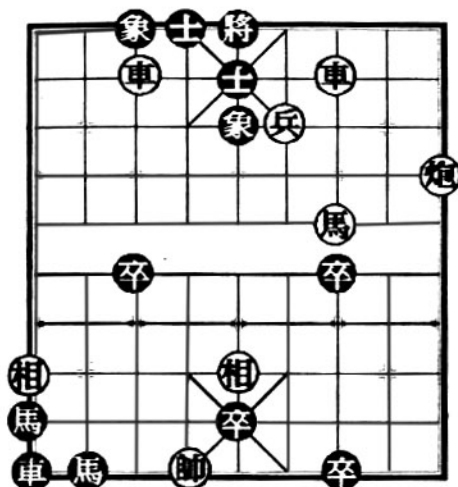
Trắng đi trước hòa

THẾ 80



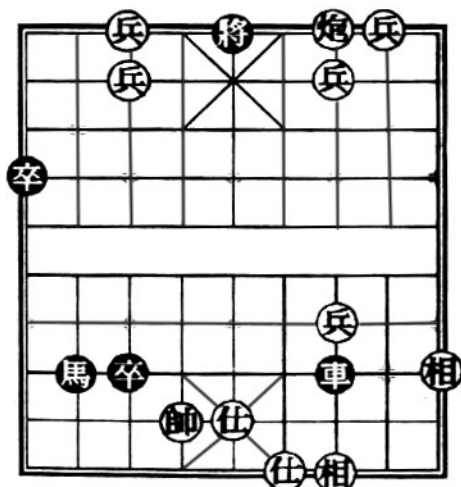
Trắng đi trước hoà

THẾ 81



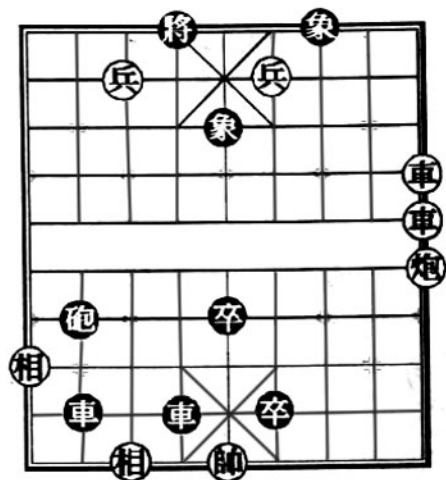
Trắng đi trước hoà

THẾ 82



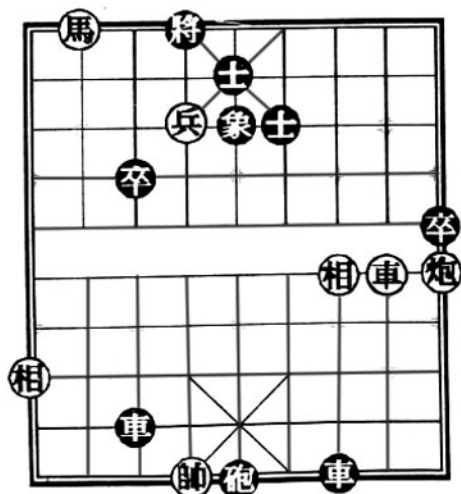
Trắng đi trước hoà

THẾ 83



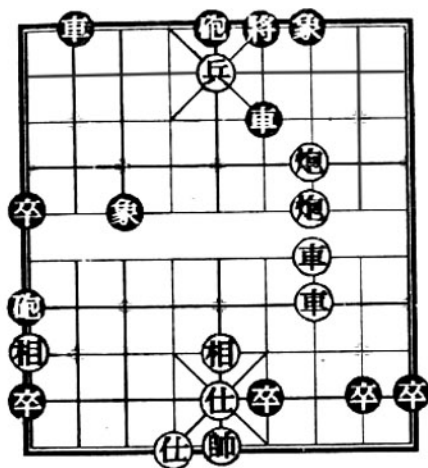
Trắng đi trước hoà

THẾ 84



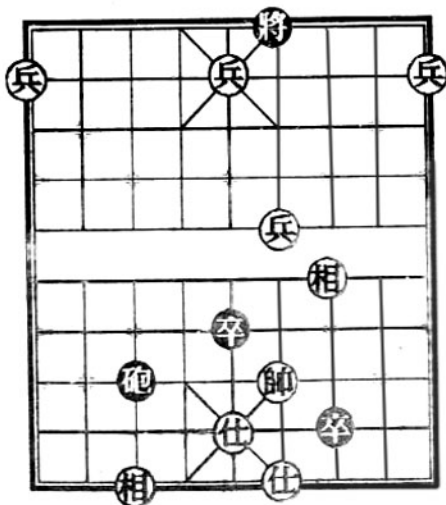
Trắng đi trước hoà

THẾ 85



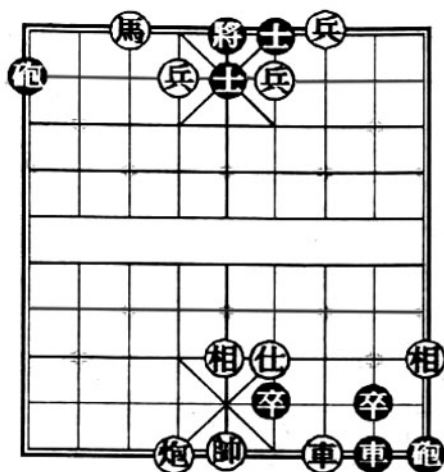
Trắng đi trước hòa

THẾ 86



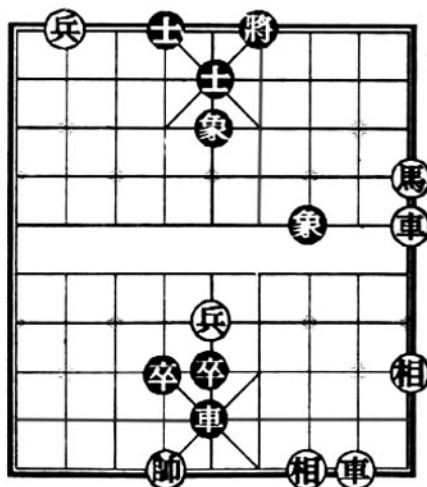
Trắng đi trước hòa

THẾ 87



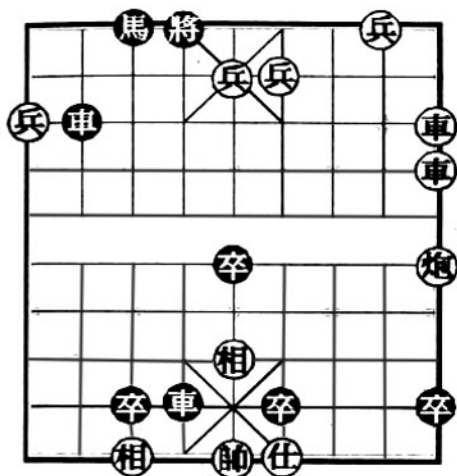
Trắng đi trước hòa

THẾ 88



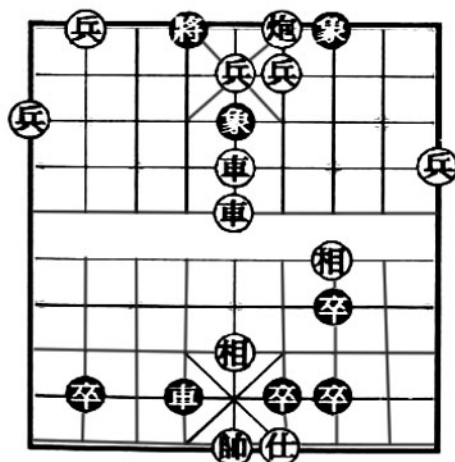
Trắng đi trước hoà

THẾ 89



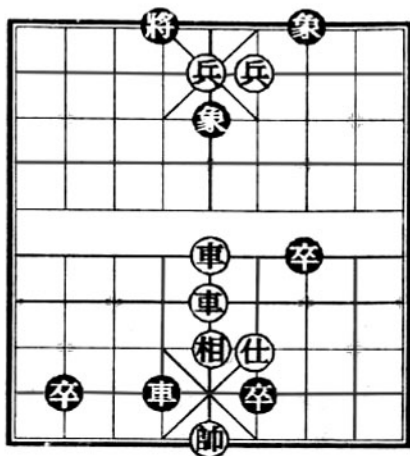
Trắng đi trước hoà

THẾ 90



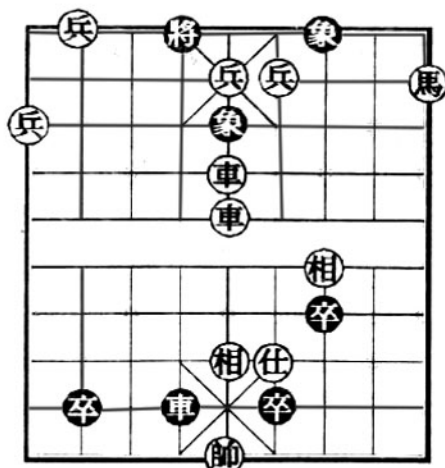
Trắng đi trước hoà

THẾ 91



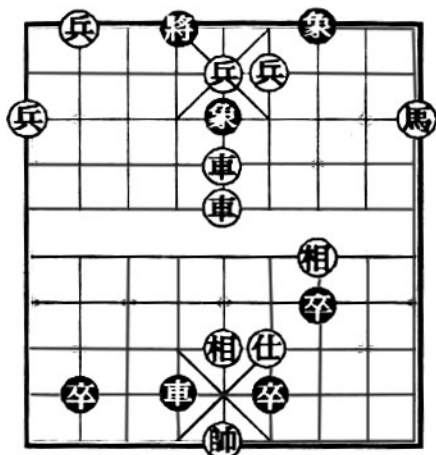
Trắng đi trước hoà

THẾ 92



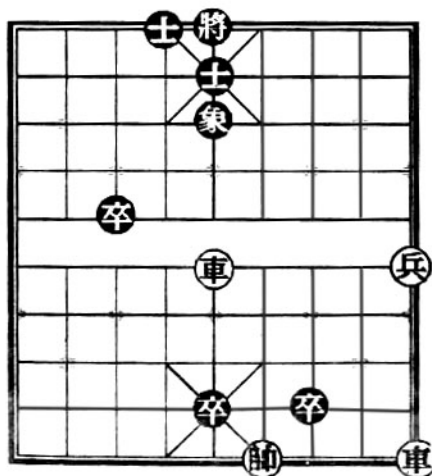
Trắng đi trước hoà

THẾ 93



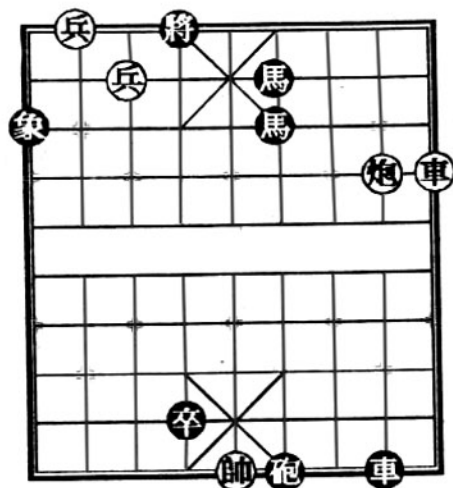
Trắng đi trước hoà

THẾ 94



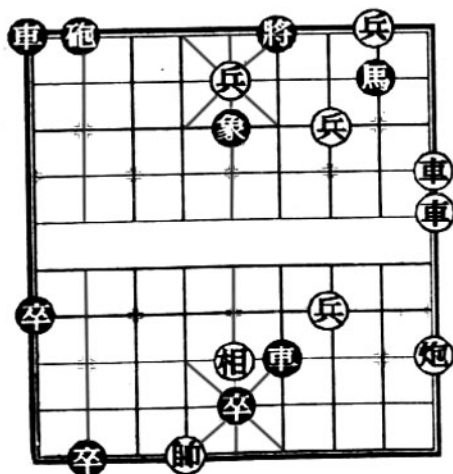
Trắng đi trước hoà

THẾ 95

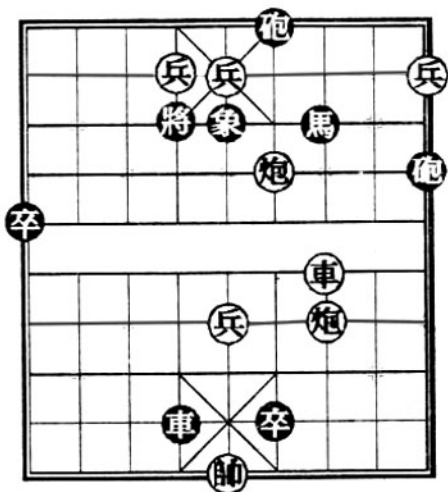


Trắng đi trước hoà

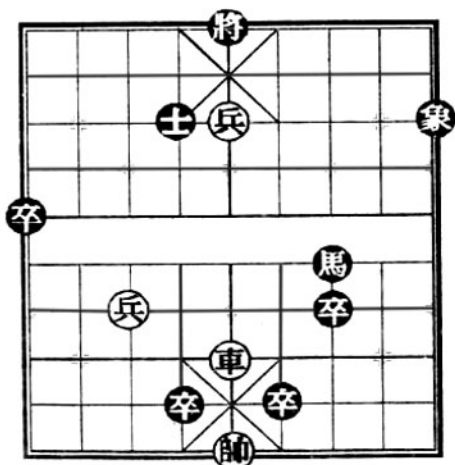
THẾ 96



Trắng đi trước hoà

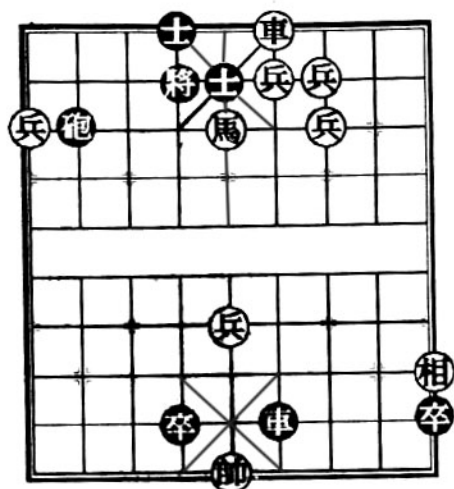
THẾ 97

Trắng đi trước hòa

THỂ 98

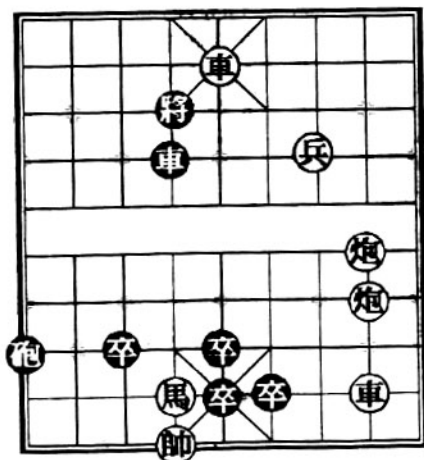
Trắng đi trước hoà

THẾ 99



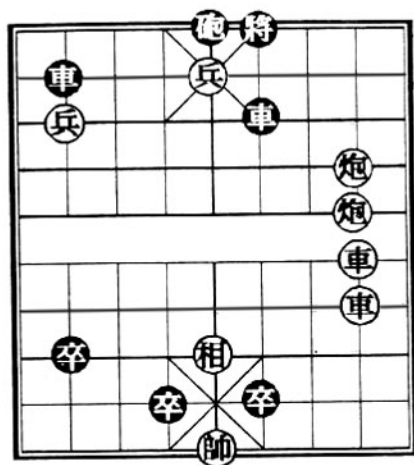
Trắng đi trước hoà

THẾ 100

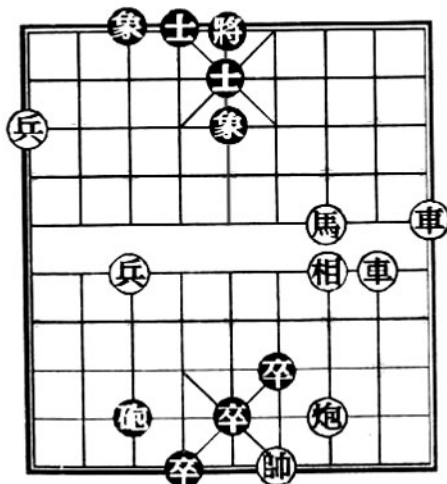


Trắng đi trước hoà

THẾ 101

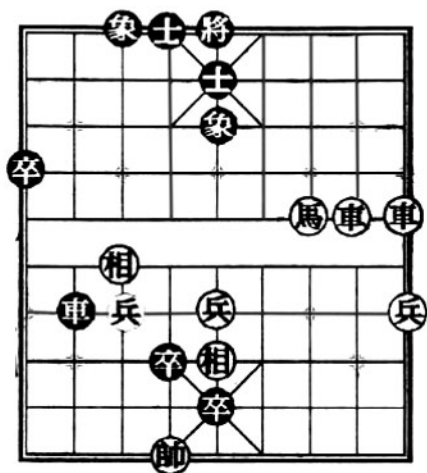


Trắng đi trước hoà

THỂ 102

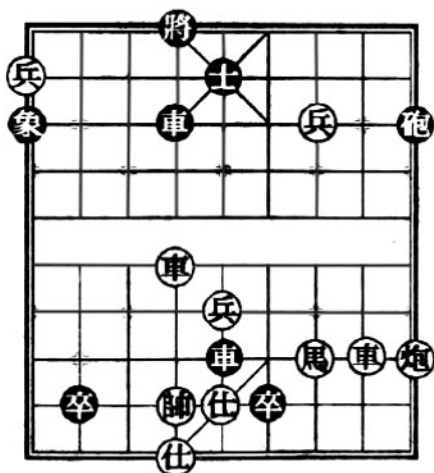
Trắng đi trước hoà

THẾ 103



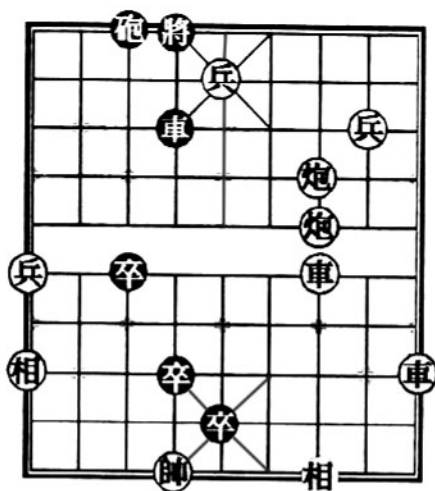
Trắng đi trước hoà

THẾ 104



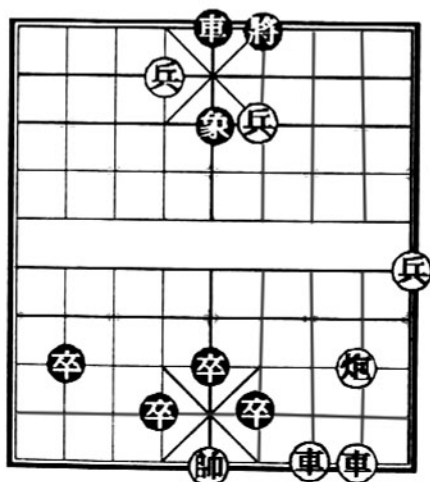
Trắng đi trước hoà

THẾ 105



Trắng đi trước hoà

THẾ 106



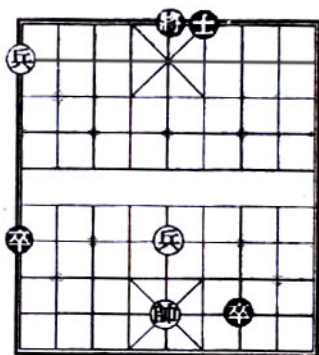
Trắng đi trước hoà

PHẦN GIẢI ĐÁP CÁC THỂ CỜ

BÀI GIẢI CÁC THẾ CỜ

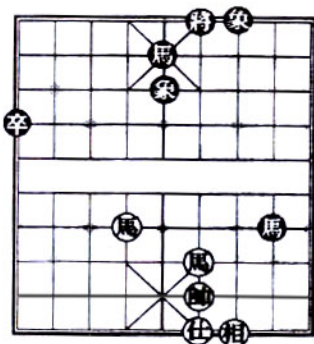
THẾ 1: TRẮNG HOÀ

- | | |
|----------|------|
| 1. 車1.4 | 象5/7 |
| 2. 車1-3 | 士5/6 |
| 3. 馬3.4 | 將5.1 |
| 4. 馬4/6 | 將5-4 |
| 5. 車2.3 | 士4.5 |
| 6. 馬6.4 | 將4.1 |
| 7. 馬4/5 | 將4/1 |
| 8. 馬5.7 | 將4/1 |
| 9. 車3-4 | 士5/6 |
| 10. 馬7.8 | 車2/7 |
| 11. 兵8-7 | 將4-5 |
| 12. 車2-8 | 卒6-5 |
| 13. 帥5-4 | 卒4.1 |
| 14. 兵7-6 | 將5-4 |
| 15. 車8/8 | 卒9-8 |
| 16. 車8-6 | 將4-5 |
| 17. 車6-5 | 卒5.1 |
| 18. 帥4-5 | 卒8-7 |
| 19. 帥5.1 | |



THẾ 2: TRẮNG HOÀ

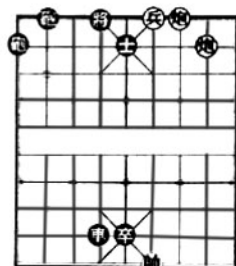
- | | |
|----------|------|
| 1. 兵5-6 | 將4-5 |
| 2. 兵4-5 | 將5-6 |
| 3. 車2-4 | 馬5.6 |
| 4. 炮2-4 | 馬6/8 |
| 5. 炮4/2 | 馬8/6 |
| 6. 馬7.8 | 炮6/1 |
| 7. 馬s/6 | 卒7-6 |
| 8. 馬6.4 | 炮6.2 |
| 9. 帥5.1 | 炮5/6 |
| 10. 兵6-5 | 馬6/5 |
| 11. 帥5-4 | 馬7/8 |



12. 馬8/6

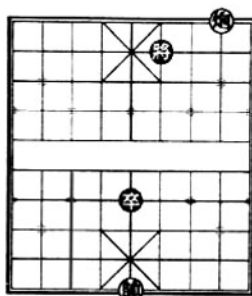
THỂ 3: TRẮNG THẮNG

1. 車2-5 士5-4
2. 車5.7 士4.1
3. 炮2.8 士6/5
4. 車5-6 士4/1
5. 兵4.1



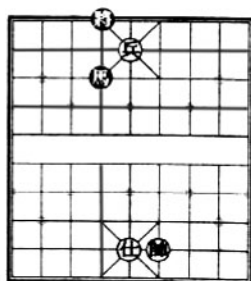
THỂ 4: TRẮNG HOÀ

1. 士1.1 士5/1
2. 士1.1 士5.1
3. 車s.2 士5.1
4. 車s-8 士5-4
5. 車6-5 士5-6
6. 車8/7 士5-2
7. 炮6-5 士6/1
8. 車5/1 士6/1
9. 車5/6 車2-6
10. 炮9-2 車6/2
11. 車5.7 士6.1
12. 炮2.1 士6-5
13. 車5/6 車4-5



THỂ 5: TRẮNG HOÀ

1. 車5.1 士4-5
2. 仕6/5 士3-5
3. 兵t-5 士5-4
4. 兵s-6 士5/8
5. 兵4.1 車7/5
6. 帥4/1 車5/6
7. 兵4-5 車6/4



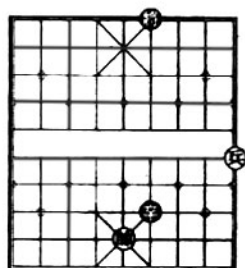
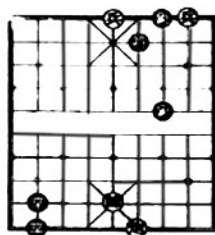
THỂ 6: TRẮNG HOÀ

1. 車s-4 車5-6
2. 仕6.5 車5/7
3. 兵5.1 士6.1

- | | |
|---------|------|
| 4. 仕5.4 | 士6/1 |
| 5. 卒1-5 | 卒1-2 |
| 6. 仕6/5 | 士6.1 |
| 7. 炮1-4 | 士6-5 |
| 8. 卒5/2 | 卒4-5 |
| 9. 帥5.1 | |

THẾ 7 : TRẮNG HOÀ

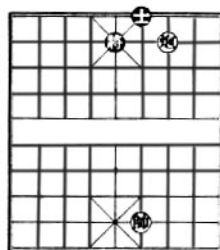
- | | |
|----------|------|
| 1. 卒s-4 | 卒6-5 |
| 2. 帥1.3 | 卒5/7 |
| 3. 卒1-3 | 士5/6 |
| 4. 卒4.5 | 卒5.1 |
| 5. 卒4-5 | 卒5-4 |
| 6. 卒5-6 | 卒4-5 |
| 7. 卒3-5 | 卒5-6 |
| 8. 卒6/1 | 卒6.1 |
| 9. 卒5-4 | 卒6-5 |
| 10. 卒6/8 | 卒s.1 |
| 11. 卒6.1 | 卒5-4 |
| 12. 卒4-5 | 卒5-6 |
| 13. 帥4-5 | 卒6/1 |
| 14. 卒5/5 | 卒5.1 |
| 15. 卒5/3 | 卒4-5 |
| 16. 帥5.1 | 卒6/1 |
| 17. 兵1.1 | |



THẾ 8 : TRẮNG HOÀ

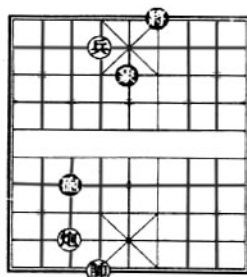
- | | |
|----------|------|
| 1. 兵4.1 | 卒5/1 |
| 2. 兵4.1 | 卒5/1 |
| 3. 卒3-5 | 卒5-4 |
| 4. 卒5.3 | 卒4.1 |
| 5. 炮3.4 | 士4/5 |
| 6. 兵4-5 | 卒4.1 |
| 7. 卒5-8 | 卒4-5 |
| 8. 兵5-6 | 卒5-4 |
| 9. 兵6-7 | 卒4-5 |
| 10. 卒8/2 | 卒5/1 |

- | | |
|----------|------|
| 11. 車8/2 | 卒5-6 |
| 12. 車8-5 | 將5-6 |
| 13. 車5-4 | 將6-5 |
| 14. 車4/3 | 車5/2 |
| 15. 兵7-6 | 將5-4 |
| 16. 車4-6 | 將4-5 |
| 17. 車6/1 | 車5-6 |
| 18. 車6-4 | 車6.2 |
| 19. 帥4.1 | |



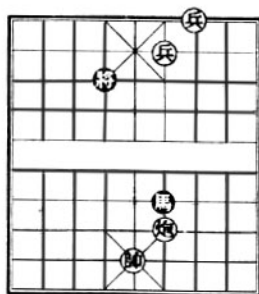
THẾ 9 : TRẮNG HOÀ

- | | |
|----------|------|
| 1. 炮3-4 | 車6-9 |
| 2. 馬2/4 | 車9-6 |
| 3. 馬4.5 | 車6-8 |
| 4. 馬5/4 | 車8-6 |
| 5. 馬4.3 | 車6-7 |
| 6. 炮4-9 | 炮2-1 |
| 7. 炮9.5 | 車7/1 |
| 8. 兵5-4 | 車7-6 |
| 9. 馬3.5 | 車6-5 |
| 10. 炮9-5 | 象7.5 |
| 11. 炮5/7 | 炮1.9 |
| 12. 炮5.3 | 卒2-3 |
| 13. 炮5-7 | 炮1-3 |
| 14. 炮7/3 | 炮3/3 |



THẾ 10 : TRẮNG HOÀ

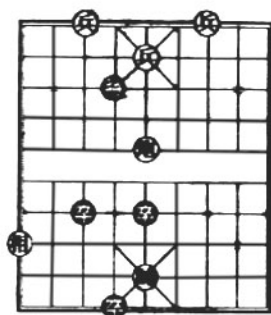
- | | |
|----------|------|
| 1. 車s-5 | 卒4-5 |
| 2. 兵4-5 | 將5.1 |
| 3. 兵6.1 | 將5-4 |
| 4. 車2-5 | 車5.1 |
| 5. 帥6.1 | 卒5.1 |
| 6. 兵3-4 | 卒5.1 |
| 7. 車5/3 | 車5/1 |
| 8. 帥6-5 | 馬4/6 |
| 9. 炮2-4 | 炮4-1 |
| 10. 兵s-4 | 炮1.1 |



- | | |
|----------|------|
| 11. 兵4-5 | 炮1-6 |
| 12. 兵5.1 | 炮4.1 |
| 13. 兵5-4 | |

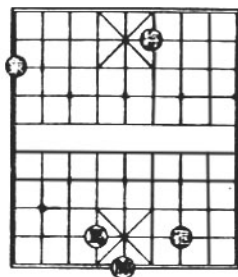
THỂ 11: TRẮNG HOÀ

- | | |
|----------|------|
| 1. 兵1.1 | 炮5/7 |
| 2. 兵2-3 | 炮6.1 |
| 3. 車1.4 | 炮6.1 |
| 4. 車8.4 | 炮7/9 |
| 5. 車1/1 | 炮6/1 |
| 6. 車1.1 | 炮6.1 |
| 7. 兵8.1 | 炮6-5 |
| 8. 炮1.5 | 炮6/6 |
| 9. 炮1-4 | 炮5-4 |
| 10. 炮4.2 | 卒4.1 |
| 11. 帥5.1 | 馬5/7 |
| 12. 車1-5 | 車5.1 |
| 13. 兵6-5 | 卒5-4 |
| 14. 炮4-6 | 卒4-5 |
| 15. 炮6-5 | 馬7/6 |
| 16. 兵3-4 | 卒3.1 |
| 17. 相3.5 | 卒5-4 |
| 18. 相5/7 | 卒3.1 |
| 19. 相7.9 | 卒3.1 |
| 20. 兵4-5 | 馬6/5 |
| 21. 炮5/2 | 卒s-5 |
| 22. 炮5/2 | |



THỂ 12: TRẮNG HOÀ

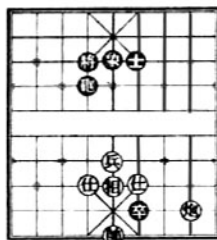
- | | |
|---------|------|
| 1. 炮8-4 | 車6/1 |
| 2. 炮1-4 | 馬5/6 |
| 3. 兵4.1 | 炮6.1 |
| 4. 兵3.1 | 炮6/1 |
| 5. 兵3-4 | 炮6.1 |
| 6. 兵6-5 | 車5.1 |
| 7. 車3.8 | 炮6/1 |
| 8. 車1.9 | 車5/7 |



- | | |
|----------|------|
| 9. ④3-5 | ⑤6-5 |
| 10. ④5/6 | ⑤6.5 |
| 11. ④1-3 | ⑤6.1 |
| 12. ⑤9/7 | ⑤5.7 |
| 13. ④3/8 | ⑤2-7 |
| 14. ⑤7/6 | |

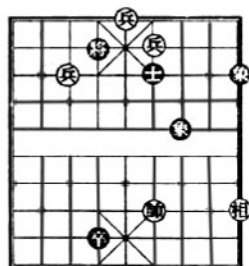
THỂ 13: TRẮNG HOÀ

- | | |
|---------|------|
| 1. ④4-5 | ⑤5-4 |
| 2. ④4.2 | ⑤5.6 |
| 3. ④5/2 | ⑤7/5 |
| 4. ④5-6 | ⑤4.2 |
| 5. ④2-6 | ⑤4-5 |
| 6. ④6/4 | ⑤5-4 |
| 7. ④6-2 | |



THỂ 14: TRẮNG HOÀ

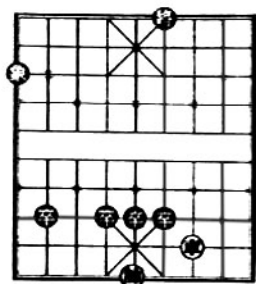
- | | |
|----------|------|
| 1. ④9-2 | ⑤t-6 |
| 2. ④4.1 | ⑤7-6 |
| 3. ④4/1 | ⑤5/6 |
| 4. ④2.3 | ⑤4/5 |
| 5. ④4.1 | ⑤5-4 |
| 6. ④3-4 | ⑤5.1 |
| 7. ④4-5 | ⑤4.1 |
| 8. ④2/8 | ⑤5.7 |
| 9. ④8-7 | ⑤5-6 |
| 10. ④2-4 | ⑤6.1 |
| 11. ④4.1 | ⑤5.6 |
| 12. ④4.1 | |



THỂ 15: TRẮNG HOÀ

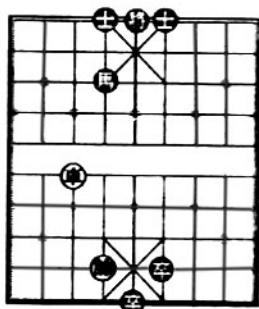
- | | |
|---------|------|
| 1. ④s-4 | ⑤t-6 |
| 2. ④1-4 | ⑤5-6 |
| 3. ④4.1 | ⑤6.1 |
| 4. ④3-4 | ⑤6/1 |
| 5. ④4.1 | ⑤6.1 |
| 6. ④6-5 | ⑤5.1 |

- | | |
|----------|------|
| 7. ③3.8 | ④6/1 |
| 8. ③1.9 | ④5/7 |
| 9. ③3-5 | ④6-5 |
| 10. ③5/7 | ④4-5 |
| 11. ③5.1 | ④6-5 |
| 12. ③1-3 | ④6.1 |
| 13. ③5/1 | ④5.1 |
| 14. ③3/1 | ④6/1 |
| 15. ③3/4 | ④3-4 |
| 16. ③3/3 | |



THẾ 16: TRẮNG HOÀ

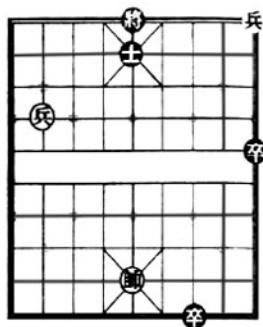
- | | |
|----------|------|
| 1. ③3.2 | ④5/6 |
| 2. ④3-5 | ④9-5 |
| 3. ③3/7 | ④9/8 |
| 4. ④6.1 | ④5-4 |
| 5. ③3-6 | ④5-4 |
| 6. ③6.6 | ④2/4 |
| 7. ③8.3 | ④1-5 |
| 8. ④5/5 | ④5.1 |
| 9. ③6.1 | ④4-5 |
| 10. ③8-7 | ④5.1 |
| 11. ③7/1 | ④5/1 |
| 12. ③7-6 | ④6/5 |
| 13. ③6-8 | ④8.6 |
| 14. ③8/1 | ④5/3 |
| 15. ③8.2 | ④5/4 |
| 16. ③8-7 | ④6.4 |
| 17. ③7/5 | |



THẾ 17: TRẮNG HOÀ

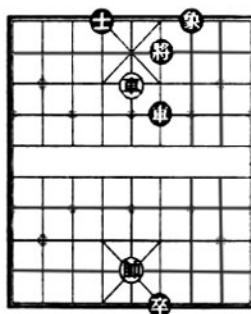
- | | |
|---------|------|
| 1. ④6.7 | ④7-3 |
| 2. ③8-5 | ④6.5 |
| 3. ④2-7 | ④1-2 |
| 4. ③5-9 | ④1-3 |
| 5. ③9-2 | ④7-6 |
| 6. ③5-4 | ④3.1 |

- | | |
|----------|------|
| 7. ②2.2 | ⑤5/6 |
| 8. ②2-4 | ⑤5.1 |
| 9. ④4/1 | ⑤5/1 |
| 10. ④4-7 | ⑤2-3 |
| 11. ⑦7/5 | ⑤3-4 |
| 12. ⑦7-5 | ⑤4.5 |
| 13. ④4-5 | ⑤8.1 |
| 14. ④5-4 | ⑤4-5 |
| 15. ⑤5/2 | ⑤8-7 |
| 16. ④4.1 | ⑤9-5 |
| 17. ④4-5 | ⑤9.1 |



THẾ 18: TRẮNG HOÀ

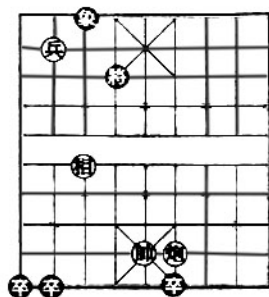
- | | |
|----------|------|
| 1. ⑤5.1 | ⑤5-5 |
| 2. ④4/5 | ⑤5.1 |
| 3. ④5-6 | ⑤5.1 |
| 4. ⑥6.1 | ⑤6-5 |
| 5. ⑥6-5 | ⑤5-6 |
| 6. ②2-8 | ⑤6.4 |
| 7. ②8-5 | ⑤5-6 |
| 8. ⑤5.6 | ⑤5-6 |
| 9. ②5-2 | ⑤5.6 |
| 10. ⑥6/4 | ⑤6/1 |
| 11. ②2.5 | ⑤6/1 |
| 12. ②2-5 | |



THẾ 19: TRẮNG HOÀ

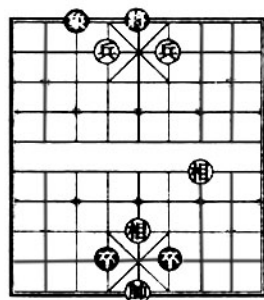
- | | |
|----------|------|
| 1. ②2-4 | ⑤5.6 |
| 2. ④4.4 | ⑥6.1 |
| 3. 兵3-4 | ⑥6-5 |
| 4. 炮1-5 | ⑥1-5 |
| 5. 兵4-5 | ⑥5-6 |
| 6. 兵5-4 | ⑥6/1 |
| 7. 炮5-4 | ⑥5-6 |
| 8. 兵4.1 | ⑥6/1 |
| 9. 兵4.1 | ⑥6-5 |
| 10. 兵4.1 | ⑥6/4 |

- | | |
|----------|------|
| 11. 炮4-9 | 士4/5 |
| 12. 炮9.5 | 卒5.1 |
| 13. 帅6.1 | 卒6-5 |
| 14. 帅6-5 | 士5/4 |
| 15. 兵6.1 | 卒5-4 |
| 16. 炮9.1 | 卒4.1 |
| 17. 炮9-4 | 卒5-6 |
| 18. 炮4/7 | 卒2.1 |
| 19. 炮4/1 | 卒2.1 |
| 20. 相5.7 | 卒4.1 |



THẾ 20: TRẮNG HOÀ

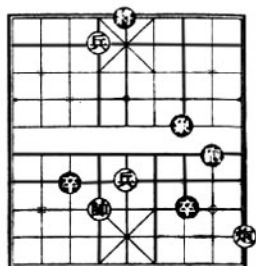
- | | |
|----------|------|
| 1. 卒5.1 | 卒5.1 |
| 2. 卒5/5 | 炮5.6 |
| 3. 相1.3 | 卒2-3 |
| 4. 相3.1 | 卒3-4 |
| 5. 卒5-2 | 卒5-4 |
| 6. 卒2.9 | 炮5/8 |
| 7. 帅6-5 | 卒4-5 |
| 8. 卒2-5 | 卒4-5 |
| 9. 相3/5 | 卒2-3 |
| 10. 兵8-7 | 卒3-4 |
| 11. 兵7-6 | 卒1/3 |
| 12. 相1.3 | |



THẾ 21: TRẮNG HOÀ

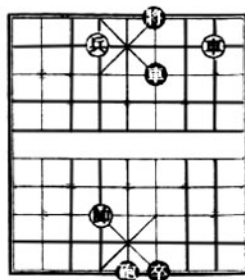
- | | |
|----------|------|
| 1. 炮3-5 | 卒5.7 |
| 2. 相5/3 | 卒9-6 |
| 3. 卒4/4 | 炮9.5 |
| 4. 相3.1 | 卒5-6 |
| 5. 帅4.1 | 炮2.8 |
| 6. 帅4.1 | 卒8-7 |
| 7. 帅4-5 | 炮9-8 |
| 8. 炮2/3 | 卒7-8 |
| 9. 帅5-6 | 卒4-3 |
| 10. 炮5-9 | 卒8-7 |
| 11. 相1.3 | 炮8/2 |

- | | |
|----------|------|
| 12. 相3/5 | 炮8/7 |
| 13. 炮9.2 | 炮2/7 |
| 14. 兵7-8 | 卒1-2 |
| 15. 兵8.1 | 炮8-2 |
| 16. 炮9-7 | 炮2-3 |
| 17. 相5.7 | 炮3.5 |
| 18. 炮7/7 | 炮3-8 |
| 19. 炮7-1 | 卒2-3 |



THỂ 22 : TRẮNG HOÀ

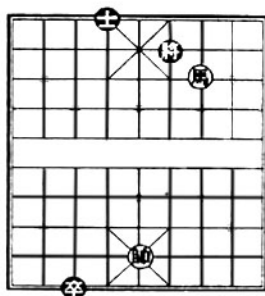
- | | |
|----------|-------------------|
| 1. 卒5.1 | 将4-5 |
| 2. 卒3-5 | 将5-4 |
| 3. 卒5-6 | 将4-5 |
| 4. 炮1-5 | 卒5/3 |
| 5. 卒6/5 | 卒5.3 |
| 6. 炮2-5 | 卒5/2 |
| 7. 卒6.7 | 将5.1 |
| 8. 帅6.1 | 卒5-6 |
| 9. 兵4-3 | 卒5.1 (cà' bi' c') |
| 10. 卒6/3 | 卒6.2 |
| 11. 帅6.1 | 卒6-5 |
| 12. 兵3.1 | 卒5.1 |
| 13. 卒6-5 | 将5-6 |
| 14. 兵3.1 | 将6.1 |
| 15. 卒5-1 | 将6-5 |
| 16. 兵3-4 | 将5-6 |
| 17. 兵4-5 | 将6-5 |
| 18. 兵5-6 | 将5-6 |
| 19. 卒1.1 | 将6/1 |
| 20. 卒1/5 | 卒5-6 |
| 21. 卒1.6 | 将6.1 |
| 22. 卒1/1 | 将6/1 |
| 23. 卒1-5 | 卒9/7 |
| 24. 卒5/3 | 卒9-4 |
| 25. 兵7.1 | 卒6/4 |
| 26. 兵7.1 | 卒6/1 |
| 27. 兵7.1 | 卒6/1 |



- | | |
|----------|------|
| 28. 兵7.1 | 炮4.1 |
| 29. 兵7-6 | 炮4-5 |
| 30. 車5-2 | 炮5.7 |
| 31. 車2.4 | 將6/1 |

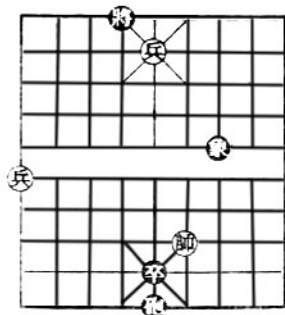
THẾ 23: TRẮNG HOÀ

- | | |
|----------|------|
| 1. 車2.3 | 象9/7 |
| 2. 馬1.3 | 將6.1 |
| 3. 馬3/5 | 象7/5 |
| 4. 車1-4 | 士5.6 |
| 5. 車2/1 | 將6/1 |
| 6. 車4.2 | 將6-5 |
| 7. 車4-5 | 象7.5 |
| 8. 車2.1 | 象5/7 |
| 9. 車2-3 | 將5.1 |
| 10. 馬5.3 | 將5.1 |
| 11. 車3-5 | 將5-6 |
| 12. 車5/8 | 卒2-3 |
| 13. 帥6.1 | 炮2-5 |
| 14. 帥6-5 | 將6/1 |



THẾ 24: TRẮNG HOÀ

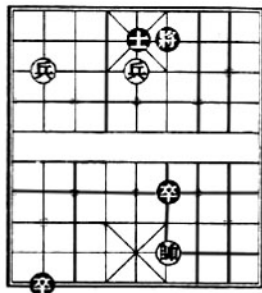
- | | |
|----------|------|
| 1. 車1-7 | 馬7.6 |
| 2. 帥5-4 | 炮6/3 |
| 3. 車7.4 | 象1/3 |
| 4. 車1-5 | 馬6/8 |
| 5. 帥4-5 | 馬8/7 |
| 6. 帥5-4 | 馬7/5 |
| 7. 炮1-5 | 馬5/4 |
| 8. 兵5-3 | 馬4/5 |
| 9. 炮5.5 | 將6-5 |
| 10. 兵3-4 | 炮6.2 |
| 11. 炮5-8 | 象5.7 |
| 12. 炮8.1 | 象3.5 |
| 13. 兵2-3 | 將5-4 |
| 14. 兵4-5 | 象5/7 |
| 15. 炮8-3 | 炮6-2 |



16. 炮3-5 炮2.4
17. 兵9.1 炮2-5
18. 炮5/8 卒4-5

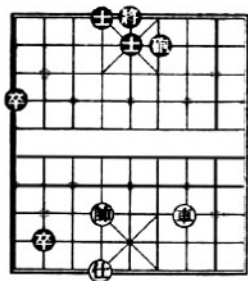
25 TRẮNG HOÀ

1. 車3-4 士5.6
2. 車5.2 將6.1
3. 兵2-3 卒1.1
4. 帥5-4 士6/5
5. 兵3.1 將6.1
6. 兵6-5 將6-5
7. 車5-1 卒4-5
8. 車1/2 士5.6
9. 兵7-6 將5/1
10. 兵3-4 帥5-6
11. 車1/6 卒6.1
12. 車1-4 卒5-6
13. 帥4.1 卒7-6
14. 兵6-5 士6/5



26 TRẮNG HOÀ

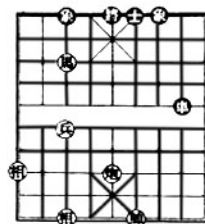
1. 車5-3 車8.1
2. 帥5.1 車8/8
3. 車3.3 炮2/8
4. 兵4.1 將6-5
5. 車7/6 卒1-2
6. 車7-3 車8.7
7. 車5/1 車8-7
8. 車3/6 車4.6
9. 帥5-6 炮2-6



27 TRẮNG HOÀ

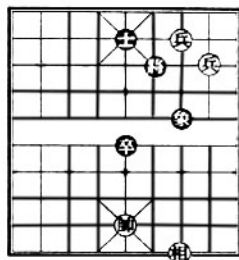
1. 炮7-2 車5/5
2. 馬8.7 士5.4
3. 車8/6 卒4-5
4. 車8-5 車5.5
5. 車1/2 車5/4

- | | |
|----------|------|
| 6. 車1-4 | 士4.5 |
| 7. 炮2.1 | 車5-8 |
| 8. 兵4-5 | 士4/5 |
| 9. 車4.2 | 車s-6 |
| 10. 車4.1 | 士5/6 |
| 11. 炮2-5 | 象5/7 |
| 12. 炮5/4 | |



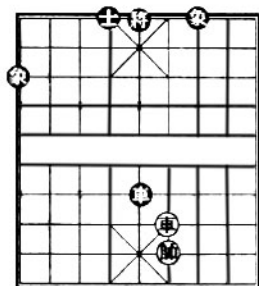
28 TRẮNG HOÀ

- | | |
|---------|------|
| 1. 車s-5 | 象5.7 |
| 2. 車1-5 | 卒6-5 |
| 3. 車s/1 | 卒4-5 |
| 4. 車5/2 | 炮5.8 |
| 5. 帥5.1 | 卒3-4 |
| 6. 炮1.8 | 卒4-5 |
| 7. 炮1-5 | 士4/5 |



29 TRẮNG HOÀ

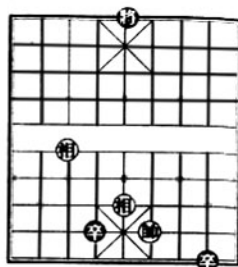
- | | |
|----------|------|
| 1. 兵5.1 | 將6-5 |
| 2. 兵2-3 | 象5/7 |
| 3. 車1-3 | 卒4.1 |
| 4. 帥5-6 | 馬5/3 |
| 5. 帥6-5 | 卒5.1 |
| 6. 炮1-5 | 車6-5 |
| 7. 帥5-4 | 車5.1 |
| 8. 帥4.1 | 馬3/5 |
| 9. 車3-5 | 車5/3 |
| 10. 車1-4 | |



30 TRẮNG HOÀ

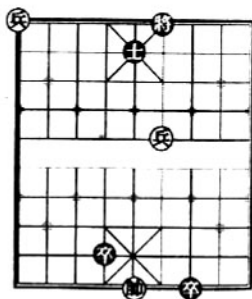
- | | |
|---------|------|
| 1. 兵6.1 | 將4-5 |
| 2. 車6-5 | 將5-6 |
| 3. 車5-1 | 車5-7 |
| 4. 車1.4 | 將6.1 |
| 5. 車1/1 | 卒4-5 |
| 6. 兵2-3 | 車7/7 |
| 7. 車1-3 | 將6/1 |

- | | |
|----------|------|
| 8. 兵6-5 | 士6/5 |
| 9. 炮3.1 | 卒6.1 |
| 10. 炮3/6 | 卒6.1 |
| 11. 炮3-4 | 士5.6 |
| 12. 炮4/1 | 卒3-4 |
| 13. 炮4.5 | 卒6-5 |
| 14. 炮4-6 | 将5/1 |
| 15. 炮6/6 | 卒5-4 |
| 16. 帅4.1 | |



31 TRẮNG HOÀ

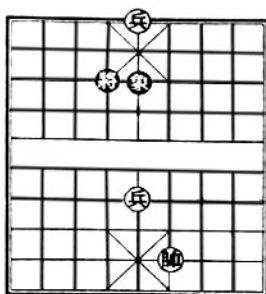
- | | |
|----------|------|
| 1. 炮2.4 | 象5/7 |
| 2. 炮7.2 | 象1/3 |
| 3. 炮2-3 | 士5/6 |
| 4. 马3.4 | 将5.1 |
| 5. 马4/6 | 将5-4 |
| 6. 炮1.3 | 士4.5 |
| 7. 马6.4 | 将4.1 |
| 8. 马4/5 | 将4/1 |
| 9. 马5.7 | 将4/1 |
| 10. 炮3-4 | 士5/6 |
| 11. 马7.8 | 士2/7 |
| 12. 兵8-7 | 将4-5 |
| 13. 炮1-8 | 卒5.1 |
| 14. 兵7-6 | 将5-4 |
| 15. 炮8.1 | 将4.1 |
| 16. 炮8/8 | 卒4.1 |
| 17. 炮8-6 | 卒5-4 |
| 18. 帅6-5 | 士6.5 |
| 19. 兵9-8 | 将4/1 |
| 20. 兵8-7 | 将4-5 |
| 21. 兵7-6 | 将5-6 |
| 22. 兵6-5 | 卒8-7 |
| 23. 兵5-4 | |



32 TRẮNG HOÀ

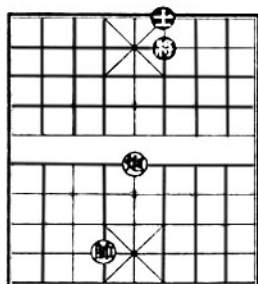
- | | |
|---------|------|
| 1. 炮1-3 | 士7/1 |
|---------|------|

- | | |
|----------|------|
| 2. ②2.9 | 士5/6 |
| 3. ④3.5 | ⑤7/6 |
| 4. ②2-3 | 炮6/5 |
| 5. 兵4.1 | 将5-4 |
| 6. 兵4-5 | 将4.1 |
| 7. ②3/1 | 将4.1 |
| 8. ②3-4 | 卒5-6 |
| 9. ②4/1 | 卒6.1 |
| 10. ②4/6 | 卒5-6 |
| 11. ①4.1 | |



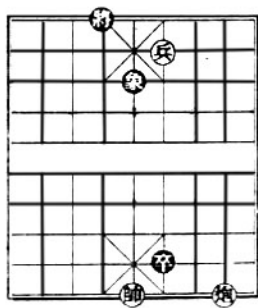
33 TRẮNG HOÀ

- | | |
|----------|------|
| 1. 炮3.1 | 将5.1 |
| 2. ②2.2 | 将5.1 |
| 3. 炮1/1 | 炮6/1 |
| 4. ②2/1 | 将5/1 |
| 5. ②2-4 | ⑤6.5 |
| 6. ②4/7 | 卒1-2 |
| 7. ②4.8 | 将5-6 |
| 8. 炮3/9 | 卒s.1 |
| 9. 炮3-8 | 卒s.1 |
| 10. 炮8.4 | 卒s.1 |
| 11. 炮8-5 | 卒5-4 |
| 12. 炮1/6 | 卒4.1 |
| 13. 炮1-6 | 卒5-4 |
| 14. ①6.1 | |



34 TRẮNG HOÀ

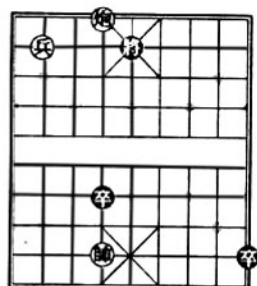
- | | |
|---------|------|
| 1. ②s-6 | 炮5-4 |
| 2. ②6-4 | 卒6.1 |
| 3. ②4/2 | 卒5-6 |
| 4. ①4-5 | 炮4-8 |
| 5. ②1-5 | 象1.3 |
| 6. 炮1.9 | 象7.9 |
| 7. 炮1-5 | 炮8-5 |
| 8. 炮5/2 | 象3/5 |
| 9. ②5.2 | 象9.7 |



- | | |
|----------|------|
| 10. 車5/2 | 車4/6 |
| 11. 兵5-4 | 車4-5 |
| 12. 車5.2 | 象7/5 |

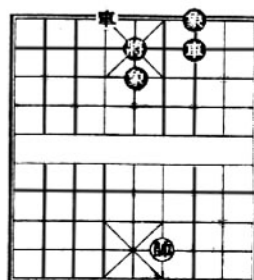
35 TRẮNG HOÀ

- | | |
|----------|------|
| 1. 車s-5 | 卒4-5 |
| 2. 車2-5 | 馬1/5 |
| 3. 兵1-7 | 炮4-7 |
| 4. 兵6.1 | 馬5/4 |
| 5. 炮2-9 | 車5-1 |
| 6. 炮9-6 | 卒5-4 |
| 7. 炮6.4 | 車1-5 |
| 8. 兵7-6 | 炮7-4 |
| 9. 炮6.3 | 車5/1 |
| 10. 兵4-5 | 車5/6 |
| 11. 兵6-5 | 將5.1 |
| 12. 帥6.1 | |



36 TRẮNG HOÀ

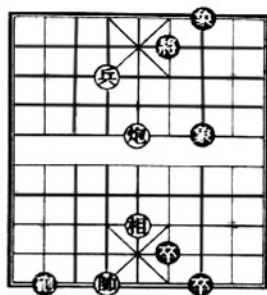
- | | |
|----------|------|
| 1. 炮s-4 | 車6/2 |
| 2. 炮1-4 | 馬5/6 |
| 3. 兵4.1 | 將6.1 |
| 4. 兵6-5 | 車5.1 |
| 5. 車3.8 | 將6/1 |
| 6. 車1.8 | 象5/7 |
| 7. 車3-5 | 象3.5 |
| 8. 車5-8 | 卒4-5 |
| 9. 帥5.1 | 馬6.4 |
| 10. 帥5-6 | 車6.2 |
| 11. 帥6.1 | 車6/1 |
| 12. 帥6/1 | 馬4.2 |
| 13. 車8/6 | 車6-2 |
| 14. 車1/1 | 卒8-7 |
| 15. 車1-6 | 卒7-6 |
| 16. 車6.1 | 將6.1 |
| 17. 兵2-3 | 車2.1 |
| 18. 帥6.1 | 車2.1 |



- | | |
|----------|------|
| 19. 兵3.1 | 卒6-5 |
| 20. 帥6-5 | 車2/2 |
| 21. 車6/7 | 車2/2 |
| 22. 車6.7 | 車2-7 |
| 23. 帥5-4 | 車7/4 |
| 24. 帥4/1 | |

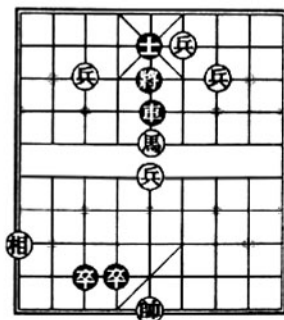
37 TRẮNG HOÀ

- | | |
|---------|------|
| 1. 炮8-3 | 卒6-5 |
| 2. 炮7-5 | 炮6.1 |
| 3. 炮5.5 | 炮6-2 |
| 4. 兵5-4 | 車6/2 |
| 5. 車6-4 | 將6.1 |
| 6. 炮3.7 | 象9/7 |
| 7. 相7/5 | 卒5-6 |
| 8. 兵5-6 | |



38 TRẮNG HOÀ

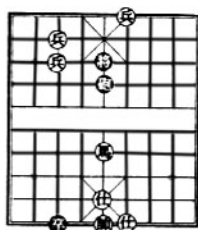
- | | |
|----------|------|
| 1. 馬5/7 | 將4.1 |
| 2. 馬7/5 | 將4-5 |
| 3. 兵4-5 | 車6/8 |
| 4. 兵9-8 | 士4.5 |
| 5. 兵8-7 | 車6.3 |
| 6. 兵3-4 | 車6-5 |
| 7. 兵5.1 | 卒1-2 |
| 8. 相9.7 | 卒2-3 |
| 9. 相7/9 | 士5/6 |
| 10. 帥5-4 | 士6.5 |
| 11. 帥4-5 | |



39 TRẮNG HOÀ

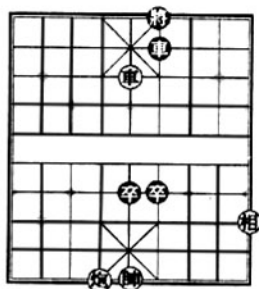
- | | |
|---------|------|
| 1. 兵t-8 | 卒3.1 |
| 2. 帥6-5 | 炮8/3 |
| 3. 馬2/4 | 炮8.3 |
| 4. 馬4.2 | 炮8/4 |
| 5. 馬2/4 | 炮8.4 |
| 6. 馬4.2 | 炮8/5 |

- | | |
|----------|------|
| 7. ②2/4 | ⑧8-1 |
| 8. ③4.1 | ⑨5.1 |
| 9. ④4.5 | ⑩1-5 |
| 10. ⑤9-8 | ⑪5-4 |
| 11. ⑥8-7 | ⑫4.1 |
| 12. ⑦8-7 | ⑬4-5 |



40 TRẮNG HOÀ

- | | |
|----------|------|
| 1. ①2.6 | ②6-8 |
| 2. ②3/2 | ③3-4 |
| 3. ③3-6 | ④4-5 |
| 4. ④6.7 | ⑤6-5 |
| 5. ⑤1/3 | ⑥8-7 |
| 6. ⑥3.1 | ⑦7-6 |
| 7. ⑦5-4 | ⑧1.1 |
| 8. ⑧6-5 | ⑨6.1 |
| 9. ⑨6/8 | ⑩5-6 |
| 10. ⑩1.4 | ⑪5.1 |
| 11. ⑪1-6 | ⑫4-5 |
| 12. ⑫6-5 | ⑬5-6 |

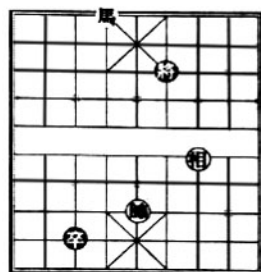


41 TRẮNG HOÀ

- | | |
|--------------|------|
| 1. ①1.5 | ②5/7 |
| 2. ②1-3 | ③5/6 |
| 3. ③3/8 | ④5-7 |
| 4. ④6.7 | ⑤7-8 |
| 5. ⑤2-3 | ⑥6.1 |
| 6. ⑥4-5 | ⑦6-5 |
| 7. ⑦5-6 | ⑧6.5 |
| 8. ⑧6/2 | ⑨8.1 |
| 9. ⑨3/4 | ⑩8/6 |
| 10. ⑩3.4 | ⑪8.6 |
| 11. ⑪3/4 | ⑫8/7 |
| 12. ⑫3.6 | ⑬8.7 |
| 13. ⑬3/6 | ⑭8/3 |
| 14. ⑭3.5 () | ⑮8-5 |
| 15. ⑮3-5 | ⑯5/4 |

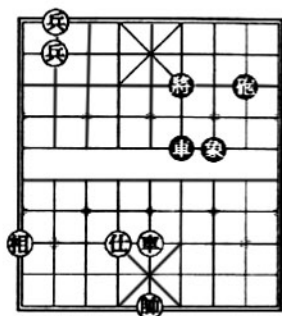
() gồm sách HTHH

- | | |
|----------|------|
| 16. 炮5/4 | 車5.2 |
| 17. 車6.2 | 車5.1 |
| 18. 帥6.1 | 卒1-2 |
| 19. 車6.2 | 將5.1 |
| 20. 馬9/7 | 將5-6 |
| 21. 相1.3 | 卒2-3 |
| 22. 帥6.1 | 車5-4 |
| 23. 帥6-5 | 車4/9 |
| 24. 馬7.6 | 將6.1 |



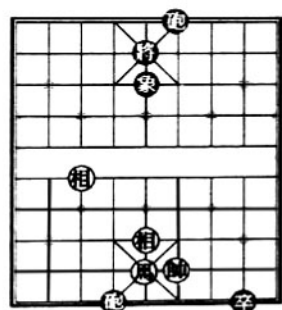
42 TRẮNG HOÀ

- | | |
|----------|------|
| 1. 兵t-4 | 將6.1 |
| 2. 兵5-4 | 將6.1 |
| 3. 炮s-4 | 卒6.1 |
| 4. 車2-4 | 將6-5 |
| 5. 炮1-5 | 卒5.1 |
| 6. 車3-5 | 將5-4 |
| 7. 車5-6 | 炮3-4 |
| 8. 車6.1 | 將4-5 |
| 9. 車4-5 | 車3/4 |
| 10. 相5/7 | 將5-6 |
| 11. 相7.9 | 車3-4 |
| 12. 車5.2 | 象9.7 |
| 13. 帥6-5 | 車4-6 |



43 TRẮNG HOÀ

- | | |
|----------|------|
| 1. 炮t-6 | 車4.1 |
| 2. 兵5-6 | 車4/2 |
| 3. 車4-6 | 將4.1 |
| 4. 車1-2 | 馬5.7 |
| 5. 車2-3 | 炮8-9 |
| 6. 車3-1 | 炮9-6 |
| 7. 車1/2 | 卒8-9 |
| 8. 炮1-6 | 卒9-8 |
| 9. 炮6/5 | 炮3-6 |
| 10. 馬3/4 | 炮t-9 |
| 11. 馬4/6 | 將4-5 |



12. 馬6/5

炮9.1

13. 帥4.1

炮9-4

44 TRẮNG HOÀ

1. 兵8-7

車3-2

2. 炮3.2

象5/7

3. 車2-8

炮7.1

4. 仕4.5

卒6-7

5. 仕5.4

車2.2

6. 兵7.1

車2-8

7. 兵5-4

象7.5

8. 馬2.4

車8-6

9. 兵4.1

卒7-6

10. 兵4-5

炮7/5

11. 兵5.1

士6.5

12. 兵6-5

將5-6

13. 兵7-6

炮7/4

14. 兵6-5

炮7-5

15. 兵5.1

將6.1

16. 帥5-6

將6-5

17. 兵5-6

卒1-2

18. 帥6.1

卒2-3

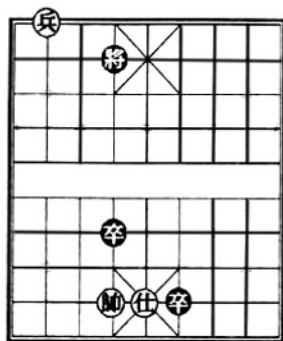
19. 兵6-7

卒3-4

20. 兵7-8

將5-4

21. 仕4/5



45 TRẮNG HOÀ

1. 炮3.2

象5/7

2. 車2-7

卒1-4

3. 帥6.1

卒3-4

4. 帥6/1

象7.9

5. 兵3-4

卒5.1

6. 車7/6

士5/4

7. 兵4-5

卒4.1

8. 車7-6

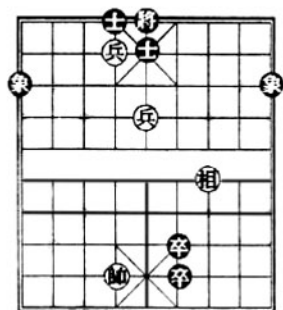
卒5-4

9. 帥6.1

卒8-7

10. 相3.1

卒7-6



11. 相1.3 士6.5

12. 兵5.1

46 TRẮNG HOÀ

1. 車t.4 士5/6

2. 炮2.4 士6.5

3. 兵4.1 將5-6

4. 炮2/7 將6.1

5. 車s-4 炮5-6

6. 炮2-7 卒5-4

7. 車1/1 將6/1

8. 車4.3 士5.6

9. 車1-6 卒4-3

10. 車6/7 卒5-4

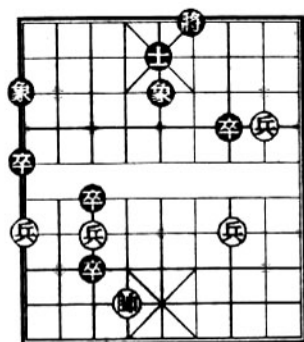
11. 帥6.1 卒1.1

12. 兵1.1 象3.5

13. 兵1.1 卒s.1

14. 兵1-2 卒s.1

15. 兵2.1 士6/5



47 TRẮNG THẮNG

1. 車1.1 車8-9

2. 車7-5 卒3.1

3. 馬8.6 車5-6

4. 帥4.1 炮9-3

5. 車5-7 士5.4

6. 車7-6 卒4-5

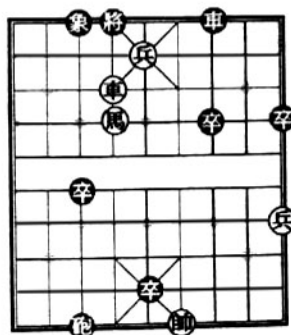
7. 帥4/1 車9-8

8. 車6-2 車8-7

9. 車2-4 士4.5

10. 兵4-5 將5-4

11. 車4-6



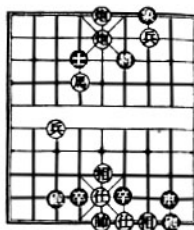
48 TRẮNG THẮNG

1. 車s-6 士5.4

2. 車8.1 象5/3

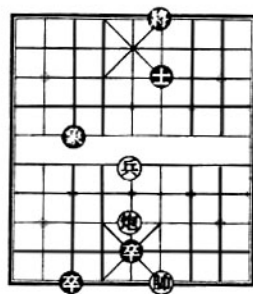
3. 車8-7 將4.1

- | | |
|----------|------|
| 4. 馬9.8 | 將4-5 |
| 5. 車7-5 | 將5-6 |
| 6. 兵3.1 | 將6.1 |
| 7. 馬8/6 | 士4/5 |
| 8. 車5/1 | 士6.5 |
| 9. 炮9-5 | 士5.4 |
| 10. 炮s.2 | |



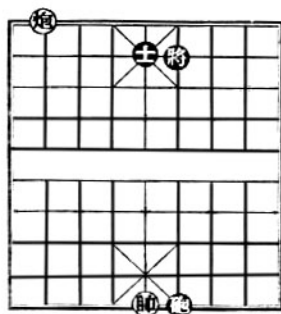
49 TRẮNG HOÀ

- | | |
|----------|------|
| 1. 車1.3 | 士5/6 |
| 2. 炮2.3 | 士6.5 |
| 3. 炮2/7 | 士5/6 |
| 4. 車3-5 | 將5-4 |
| 5. 車5-6 | 將4-5 |
| 6. 炮2-5 | 車2-5 |
| 7. 車1-4 | 將5-6 |
| 8. 車6.3 | 車5/1 |
| 9. 車6-5 | 將6.1 |
| 10. 車5/1 | 將6/1 |
| 11. 車5-9 | 炮1-3 |
| 12. 車9/8 | 卒4.1 |
| 13. 車9-7 | 卒4-3 |
| 14. 兵5.1 | |



50 TRẮNG HOÀ

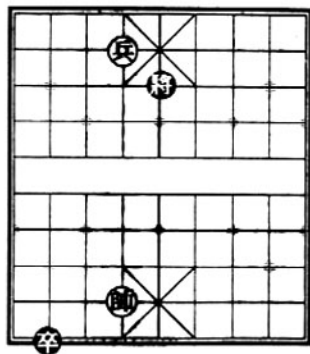
- | | |
|----------|------|
| 1. 兵6.1 | 將4-5 |
| 2. 兵6.1 | 士5/4 |
| 3. 車3-5 | 士6.5 |
| 4. 馬8.6 | 將5-6 |
| 5. 炮8.5 | 將6.1 |
| 6. 車5-4 | 將6.1 |
| 7. 炮8/2 | 象3/5 |
| 8. 兵5.1 | 將6/1 |
| 9. 兵5-4 | 將6/1 |
| 10. 炮8.2 | 炮3/9 |
| 11. 兵4.1 | 車6/5 |
| 12. 馬6.7 | 士5.4 |



- | | |
|----------|------|
| 13. 馬7/6 | 士4.5 |
| 14. 馬6.8 | 馬6.5 |
| 15. 帥6-5 | 將6-5 |
| 16. 馬8/6 | 將5-6 |
| 17. 馬6.4 | 將6.1 |

51 TRẮNG HOÀ

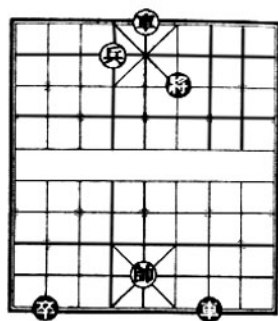
- | | |
|------------|------|
| 1. 車2.5 | 馬5/7 |
| 2. 車2-3 | 士5/6 |
| 3. 車3/8 | 士6.5 |
| 4. 車3.8 | 士5/6 |
| 5. 炮1-4 | 卒6-7 |
| 6. 兵7-6 | 將4.1 |
| 7. 兵6.1 | 將4-5 |
| 8. 兵6.1 | 將5-6 |
| 9. 炮4/8 | 卒2.1 |
| 10. 炮4/1 | 卒1-2 |
| 11. 車3/7 | 將6.1 |
| 12. 車3.5 ? | 將6/1 |
| 13. 車3.1 | 將6.1 |
| 14. 車3-5 | 車5/7 |
| 15. 兵6-5 | 將6-5 |
| 16. 兵5-6 | 卒2-3 |
| 17. 炮4-8 | 卒3.1 |
| 18. 帥6.1 | 卒3-2 |



52 TRẮNG THẮNG

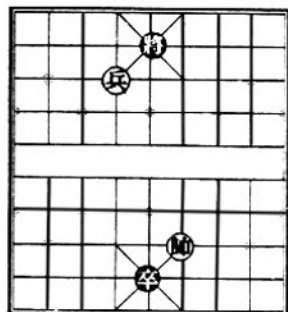
- | | |
|----------|------|
| 1. 車2.5 | 馬5/7 |
| 2. 車2-3 | 士5/6 |
| 3. 車3/8 | 士6.5 |
| 4. 車3.8 | 士5/6 |
| 5. 炮1-4 | 卒6-7 |
| 6. 兵7-6 | 將4.1 |
| 7. 兵6.1 | 將4-5 |
| 8. 兵6.1 | 將5-6 |
| 9. 炮4/8 | 卒2.1 |
| 10. 炮4/1 | 卒1-2 |

- | | |
|----------|------|
| 11. ④3/7 | ⑤6.1 |
| 12. ④4-8 | ⑤2.1 |
| 13. ④3-7 | ⑤5/2 |
| 14. ⑤6.1 | ⑤5-4 |
| 15. ⑤6-5 | ⑤4-5 |
| 16. ⑤5-6 | ⑤5/2 |
| 17. ④7-3 | ⑤5.5 |
| 18. ④3-4 | ⑤6-5 |
| 19. ④4.7 | ⑤5-7 |
| 20. ④4-5 | ⑤5-6 |
| 21. ⑤6-5 | |



53 TRẮNG HOÀ

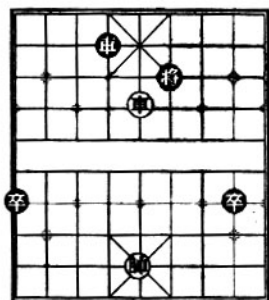
- | | |
|----------|------|
| 1. ④4/6 | ⑤5/2 |
| 2. ④4-8 | ⑤4-5 |
| 3. ④8.7 | ⑤5/1 |
| 4. ④4-6 | ⑤1-2 |
| 5. ⑤7-6 | ⑤2-3 |
| 6. ⑤3-4 | ⑤5.3 |
| 7. ⑤6.1 | ⑤5/1 |
| 8. ⑤6/1 | ⑤3.1 |
| 9. ⑤4-5 | ⑤3.1 |
| 10. ④3.5 | ⑤5/1 |
| 11. ④6-7 | ⑤5.1 |
| 12. ④7.1 | ⑤4.5 |
| 13. ⑤5.1 | ⑤5-6 |
| 14. ⑤5-4 | ⑤6-5 |
| 15. ④8-5 | ⑤5/7 |
| 16. ⑤4-5 | ⑤5.1 |
| 17. ⑤6-7 | ⑤3-2 |
| 18. ⑤6.1 | ⑤8-7 |
| 19. ⑤7-6 | ⑤7-6 |
| 20. ④7/5 | ⑤6-5 |
| 21. ⑤6-5 | ⑤5.1 |
| 22. ⑤5-4 | ⑤2-3 |
| 23. ④7-2 | ⑤3-4 |



24. 炮2/3 卒4-5
25. 炮2-5 卒5.1
26. 帥4.1

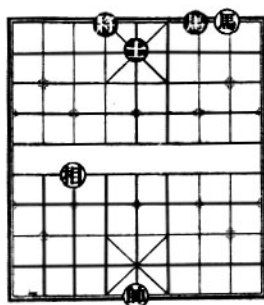
54 TRẮNG THẮNG

1. 相3.5 車5/1
2. 車4-6 將4-5
3. 車6.1 將5/1
4. 車6.1 將5.1
5. 車6/1 將5/1
6. 炮4-5 卒2-3
7. 兵7.1 車5-7
8. 車6.1 將5.1
9. 兵7-6 將5-6
10. 兵3.1 將6.1
11. 車6-4 將6-5
12. 車4-5 將5-6
13. 帥6-5 車7.2
14. 帥5.1 卒3-4
15. 帥5-6 車7/8
16. 帥6-5 車7-4
17. 車5/3



55 TRẮNG HOÀ

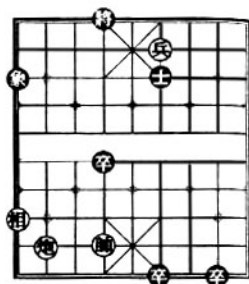
1. 車1.5 馬s/8
2. 車1-2 馬6/7
3. 馬2.3 車8/9
4. 馬3.4 士4/5
5. 兵7.1 將4-5
6. 炮9.7 車4/8
7. 馬4.2 炮6/9
8. 炮9-6 炮6-4
9. 兵7-6 將5-4



56 TRẮNG HOÀ

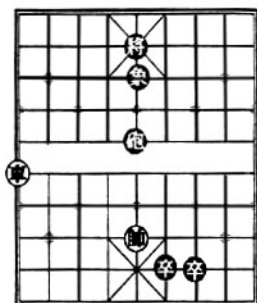
1. 車3-5 車t-5
2. 車5.1 馬t/5

- | | |
|----------|------|
| 3. 炮5.4 | 車4-2 |
| 4. 炮5-6 | 馬4.5 |
| 5. 車5.3 | 炮5-4 |
| 6. 兵9-8 | 卒3-4 |
| 7. 車5/5 | 卒4.1 |
| 8. 車5-6 | 卒1-4 |
| 9. 帥6.1 | 車2.1 |
| 10. 炮3-8 | 卒3-4 |
| 11. 炮8/7 | 卒8.1 |



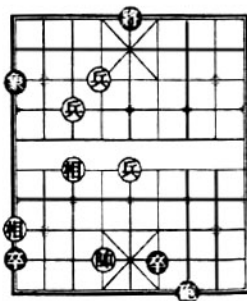
57 TRẮNG HOÀ

- | | |
|----------|------|
| 1. 車1.4 | 馬6/8 |
| 2. 車1-2 | 車5/7 |
| 3. 車2-3 | 士5/6 |
| 4. 馬4.5 | 炮4-5 |
| 5. 車3-4 | 炮5.1 |
| 6. 兵7-6 | 炮5-4 |
| 7. 車4-6 | 炮4-5 |
| 8. 車6/7 | 炮5/2 |
| 9. 車6-9 | 車1.3 |
| 10. 車9.2 | 車3/5 |
| 11. 帥4-5 | |



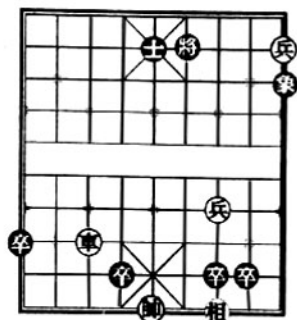
58 TRẮNG THẮNG

- | | |
|----------|------|
| 1. 炮1-4 | 車6-7 |
| 2. 炮1-4 | 卒7-6 |
| 3. 車1.9 | 車7/2 |
| 4. 兵1.1 | 炮6-5 |
| 5. 炮4-5 | 車2-5 |
| 6. 車1-3 | 炮4-7 |
| 7. 車2.4 | 車5.1 |
| 8. 兵5.1 | 卒4-5 |
| 9. 帥5-6 | 炮7.9 |
| 10. 車2-5 | 炮5-6 |
| 11. 車5-4 | 炮6-5 |
| 12. 車4/5 | 卒5-6 |
| 13. 帥6.1 | |



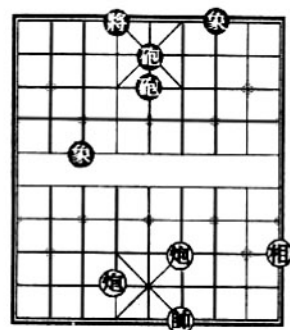
59 TRẮNG THẮNG

1. 兵6-7 車3/4
2. 馬5/7 ? 車3.3
3. 炮5-7 車3/3
4. 相5.7 車3.2 ?
5. 炮7.2 車3/5
6. 車2.2 將6.1
7. 兵5.1 士4.5
8. 車2-7 卒2-3
9. 車7/9 卒8-7
10. 車7.2 卒9-8



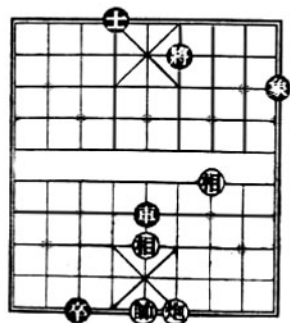
60 TRẮNG HOÀ

1. 車s-6 炮t-4
2. 車6/2 車2.9
3. 炮3-8 卒3-4
4. 炮8.1 卒7-6
5. 車2-4 卒6.1
6. 車4/3 卒5-6
7. 炮8-4 炮4-6
8. 帥4-5 象5/7
9. 炮2/1 炮1-5
10. 炮2-6 炮6-5
11. 帥5-4 炮t/2
12. 炮4.1



61 TRẮNG HOÀ

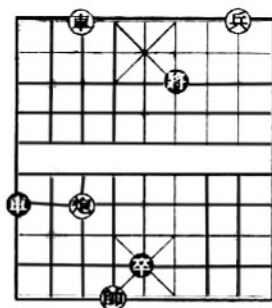
1. 兵3-4 將6.1
2. 車8.2 將6/1
3. 車8-4 將6.1
4. 車5.2 將6/1
5. 車5-4 將6.1
6. 炮s-4 車6/5
7. 兵3-4 車4.4 ?
8. 相7/5 車4-1
9. 炮9-7 車1-6
10. 相5/3 車6/1



- | | |
|----------|------|
| 11. 炮7/6 | 車6.3 |
| 12. 炮7-5 | 車6-7 |
| 13. 相3.1 | 卒2-3 |
| 14. 炮5-4 | 士6/5 |
| 15. 相3/5 | 車7-5 |
| 16. 相1.3 | 士5/4 |
| 17. 炮4/2 | |

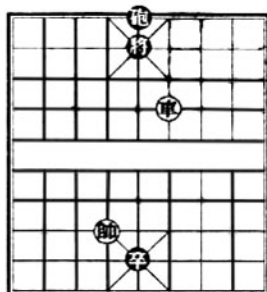
62 TRĂNG HOÀ

- | | |
|----------|------|
| 1. 車s-5 | 炮1-5 |
| 2. 兵4.1 | 將5-6 |
| 3. 車1-4 | 將6-5 |
| 4. 車5-6 | 炮5-4 |
| 5. 車6.3 | 卒5-4 |
| 6. 車4.4 | 將5.1 |
| 7. 車4/1 | 將5-6 |
| 8. 車6/5 | 車5-2 |
| 9. 車6.6 | 將6.1 |
| 10. 炮1-7 | 車2.1 |
| 11. 車6.1 | 車2-1 |
| 12. 車6-7 | |



63 TRĂNG HOÀ

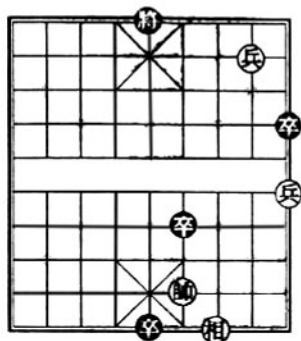
- | | |
|----------|------|
| 1. 車1.3 | 象5/7 |
| 2. 車1-3 | 士5/6 |
| 3. 車4.3 | 將5.1 |
| 4. 車4-5 | 將5-4 |
| 5. 車5-6 | 將4-5 |
| 6. 車3-5 | 將5-6 |
| 7. 車6/1 | 將6.1 |
| 8. 車5-4 | 將6-5 |
| 9. 車6/4 | 卒t-4 |
| 10. 車6/3 | 卒3-4 |
| 11. 車6.1 | 卒5-4 |
| 12. 車4/7 | 炮1/9 |
| 13. 車4-6 | 炮1-5 |
| 14. 車6-4 | 卒6-5 |



- | | |
|----------|------|
| 15. 車4-6 | 將5/1 |
| 16. 車6.7 | 卒5-6 |
| 17. 帥6.1 | 卒6-5 |
| 18. 帥6.1 | 卒5-6 |
| 19. 車6/2 | 卒6-5 |
| 20. 車6-4 | 炮5-4 |
| 21. 車4/1 | 炮4-5 |

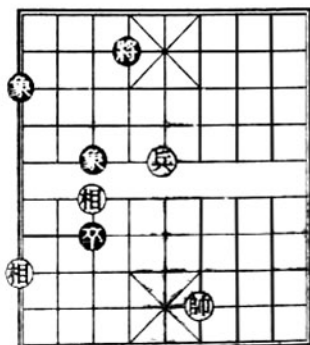
64 TRẮNG HOÀ

- | | |
|----------|------|
| 1. 車1.2 | 象5/7 |
| 2. 車3.2 | 馬6/7 |
| 3. 車1-3 | 將5.1 |
| 4. 車3/1 | 將5/1 |
| 5. 車3-6 | 卒7.1 |
| 6. 車6/5 | 卒7-6 |
| 7. 兵2.1 | 卒4.1 |
| 8. 車6/3 | 卒6.1 |
| 9. 車6-5 | 卒8-7 |
| 10. 相5/3 | 卒5.1 |
| 11. 帥4.1 | |



65 TRẮNG HOÀ

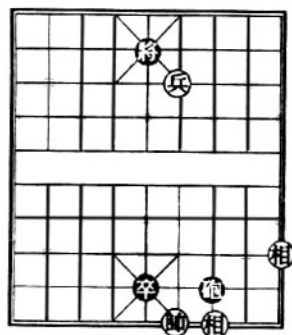
- | | |
|----------|------|
| 1. 炮s.9 | 車6-9 |
| 2. 車3/1 | 炮6/6 |
| 3. 車3/2 | 炮6-4 |
| 4. 車2-6 | 炮1.3 |
| 5. 相7.9 | 卒1.1 |
| 6. 車3-5 | 車9.5 |
| 7. 車5-7 | 車9-4 |
| 8. 帥6-5 | 炮4-5 |
| 9. 帥5-4 | 車4-6 |
| 10. 車7-4 | 車6.3 |
| 11. 帥4.1 | 炮1-9 |
| 12. 兵8-7 | 炮9/8 |
| 13. 兵6.1 | 炮5-8 |
| 14. 兵6.1 | 炮8/1 |
| 15. 兵6.1 | 炮8-4 |



16. 兵7-6 炮9-4
17. 兵5-6 将4.1
18. 兵4-5

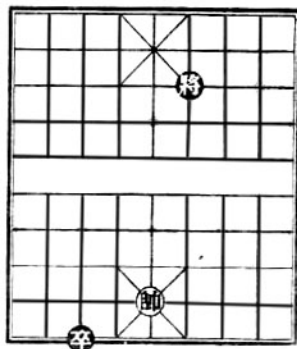
66 TRẮNG HOÀ

1. 車3-4 卒5-6
2. 炮1-7 車3/1 ?
3. 車1.3 将6.1
4. 炮1.4 車3/5
5. 車1/1 将6/1
6. 炮7.9 車3/1
7. 車1.1 将6.1
8. 兵5.1 士4.5
9. 車1-7 卒2-3
10. 車7/9 卒7-8 ?
11. 車7.4 炮2-5
12. 帥5-4 卒4-5 ?
13. 車7-4 士5.6
14. 車4-3 炮5-1
15. 兵3.1 炮1.8
16. 兵3.1 卒8-7
17. 車3/3 ? 炮1-7
18. 兵3-4 将6-5



67 TRẮNG HOÀ

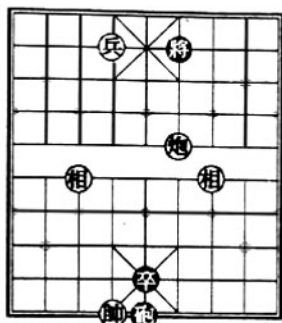
1. 車1.1 将5.1
2. 車5.1 将5.1
3. 車1-5 将5-6
4. 車5-4 将6-5
5. 車6/4 車1-6 !
6. 車6.2 車6/7
7. 車6-5 将5-6
8. 車5-4 将6-5
9. 車4.3 卒1-2
10. 車4-5 将5-6
11. 車5/8 卒2-3
12. 帥6.1 炮1-5



13. 帥6-5

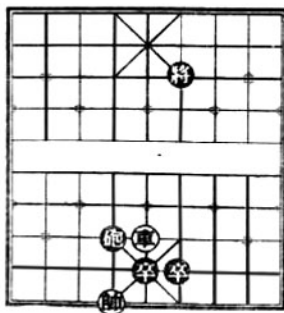
58 TRẮNG HOÀ

- | | |
|----------|------|
| 1. 炮1-4 | 車6.1 |
| 2. 炮1-4 | 車6-7 |
| 3. 車1.7 | 炮4-9 |
| 4. 車3.2 | 卒4-5 |
| 5. 帥5-6 | 車3-4 |
| 6. 兵5-6 | 卒6.1 |
| 7. 車3/6 | 卒6-7 |
| 8. 相5/3 | 炮9.9 |
| 9. 相3.1 | 卒3.1 |
| 10. 相9.7 | 炮9-5 |
| 11. 相1.3 | 將6.1 |



97 TRẮNG HOÀ

- | | |
|----------|------|
| 1. 車5.1 | 炮2-4 |
| 2. 車5-4 | 炮1/1 |
| 3. 車4.1 | 車1/1 |
| 4. 兵5.1 | 炮1-5 |
| 5. 車4-9 | 卒8-7 |
| 6. 車9/2 | 卒g-8 |
| 7. 車9-1 | 卒9-8 |
| 8. 車1.1 | 將4.1 |
| 9. 帥5-6 | 炮4.1 |
| 10. 車1-5 | 炮5-4 |
| 11. 車5/4 | 卒1-7 |
| 12. 帥6.1 | 卒7-6 |
| 13. 帥6/1 | 卒7.1 |
| 14. 車5-2 | 卒6-5 |
| 15. 車2-5 | 卒7-6 |
| 16. 帥6.1 | 炮1.4 |
| 17. 車5.3 | 炮5-7 |
| 18. 車5-3 | 將4-5 |
| 19. 車3.2 | 將5.1 |
| 20. 車3.1 | 卒5.1 |
| 21. 帥6/1 | 卒6.1 |



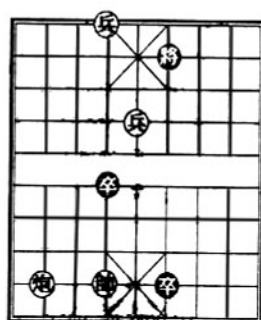
22. 炮3-5

●5-6

23. 炮5/7

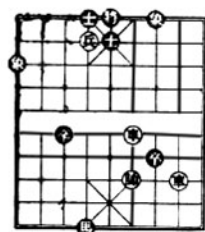
70 TRẮNG HOÀ

1. 炮3-6 ●7.1
2. 炮3/6 ●4/3
3. 炮4-6 ●4-2
4. 兵1-6 将4/1
5. 炮3.8 将4.1
6. 炮3-7 象5/7
7. 炮7/7 卒6.1
8. 帅5-4 卒8-7
9. 兵5.1 卒7-6
10. 兵5.1 炮2-9
11. 炮7-6 将4-5
12. 兵5.1 将5/1
13. 炮6-3 炮9/4
14. 炮6/6 卒6-5
15. 炮6-5 象7.5
16. 炮5.4 卒5-6
17. 帅4-5 卒8-7
18. 炮3.2 卒6.1
19. 帅5-6 卒1-2
20. 炮3-9 炮9.8
21. 帅6.1 炮9/4
22. 炮9-6 卒2-3
23. 炮6.5 将5/1
24. 兵7-6 炮5-6
25. 炮5-8 炮9-4
26. 炮6/4 将3-4
27. 炮8/6 将6.1



71 TRẮNG HOÀ

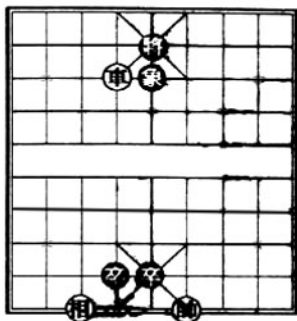
1. 兵9-8 ●1.1
2. 兵8-7 卒1.1
3. 兵7-6 卒1-2
4. 兵6.1 卒2-3



5. ④4/4 ⑤5.3
6. ④2-1 ⑤3/1
7. ④1-2

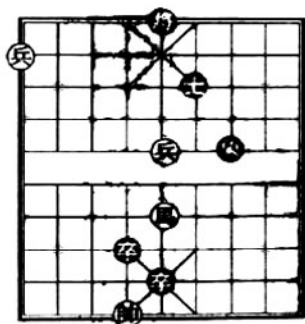
72 TRẮNG HOÀ

1. ④5-4 ⑤5.6
2. ④4/4 ⑤5-6
3. ④4-1 ⑤7/9
4. ④1.5 ⑤5-7
5. ④1.2 ⑤6.1
6. ④1/1 ⑤4-5
7. ⑤2-3 ⑤7/7
8. ④1-3 ⑤6/1
9. ⑤6-5 ⑤6/5
10. ④3.1 ⑤6.1
11. ④3/6 ⑤5.6
12. ④3-4 ⑤3-4
13. ④4.4 ⑤6-5
14. ④4-6 ⑤3.5



73 TRẮNG HOÀ

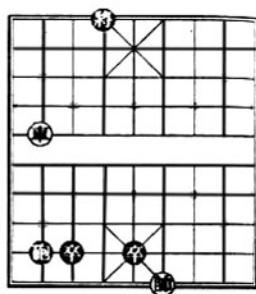
1. ⑤6/5 ④6-5
2. ⑤1-4 ④5.6
3. ⑤4.1 ! ④5-6
4. ⑤6-5 ! ④6/5
5. ⑤3.1 ! ④5.7
6. ⑤7.1 ④6-5
7. ⑤7-6 ④5.6
8. ⑤6-5



74 TRẮNG HOÀ

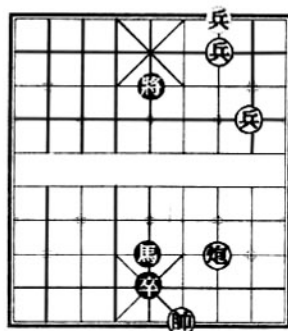
1. ④3.2 ⑤5.1
2. ④3/1 ⑤5/1
3. ④9-5 ⑤5-6
4. ④5-4 ⑤6-5
5. ④3/8 ⑤1-2
6. ④4.1 ⑤6.1

- | | |
|----------|------|
| 7. 車4/7 | 卒5-6 |
| 8. 帥4.1 | 卒5.1 |
| 9. 帥4/1 | 卒2.1 |
| 10. 車3.5 | 卒2.1 |
| 11. 車3-5 | 將5-4 |
| 12. 車5-1 | 卒2-3 |
| 13. 車1-9 | 炮1-2 |
| 14. 車9-8 | 將4-5 |
| 15. 車8-5 | 將5-4 |
| 16. 車5-8 | |



75 TRẮNG HOÀ

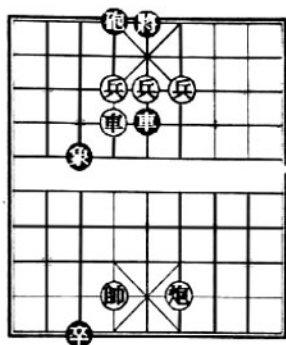
- | | |
|----------|------|
| 1. 車1-5 | 將5-4 |
| 2. 車5/1 | 炮4.2 |
| 3. 車5.8 | 將4.1 |
| 4. 炮1.8 | 將4.1 |
| 5. 車5-6 | 將4-5 |
| 6. 相3/5 | 馬3/4 |
| 7. 車6/1 | 炮4/7 |
| 8. 炮1-6 | 馬4.5 |
| 9. 炮6-8 | 馬5.4 |
| 10. 炮8/8 | 馬4.2 |
| 11. 炮8-4 | 卒3-4 |
| 12. 帥6-5 | 馬2/4 |
| 13. 炮4.3 | 卒4-5 |
| 14. 帥5-4 | 馬4.6 |
| 15. 炮4-3 | 馬6.8 |
| 16. 炮3/2 | 馬8/7 |
| 17. 炮3.1 | 馬7.5 |
| 18. 兵4-3 | |



76 TRẮNG HOÀ

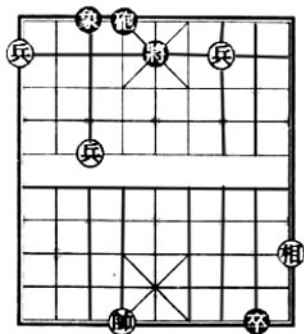
- | | |
|---------|------|
| 1. 兵5-4 | 車6/1 |
| 2. 炮1-4 | 車6-9 |
| 3. 兵3-4 | 將6-5 |
| 4. 車9-8 | 馬5.3 |
| 5. 車8-7 | 車9.6 |

- | | |
|----------|------|
| 6. 兵6-5 | 士4.5 |
| 7. 炮4-5 | 将5-6 |
| 8. 炮5/2 | 炮2-4 |
| 9. 兵6-5 | 士5.4 |
| 10. 车7-6 | 卒2-3 |
| 11. 帅6.1 | 车9-5 |
| 12. 炮5-4 | 将6-5 |
| 13. 兵7-6 | 象1.3 |
| 14. 车6.4 | 车5/4 |
| 15. 炮4-5 | 将5-6 |
| 16. 炮5-4 | 将6-5 |



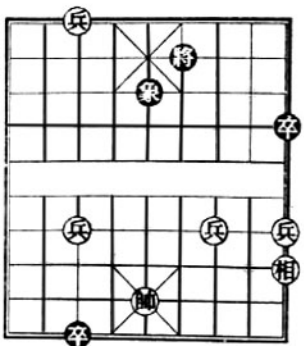
77 TRẮNG HOÀ

- | | |
|----------|------|
| 1. 车1-5 | 象7.5 |
| 2. 兵6.1 | 将5-4 |
| 3. 车5-6 | 将4-5 |
| 4. 相3/1 | 卒4.1 |
| 5. 车6/4 | 炮9-4 |
| 6. 兵3-4 | 炮4/8 |
| 7. 炮1.4 | 象5/3 |
| 8. 兵2-3 | 车5/4 |
| 9. 兵4-5 | 车5/3 |
| 10. 炮1-5 | 将5.1 |



78 TRẮNG HOÀ

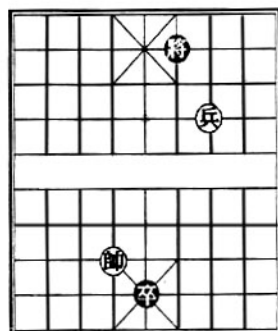
- | | |
|----------|------|
| 1. 车2.5 | 士5/6 |
| 2. 炮4-5 | 卒s.1 |
| 3. 车4.7 | 将5.1 |
| 4. 车4-5 | 将5-4 |
| 5. 车5-6 | 将4-5 |
| 6. 车2-5 | 将5-6 |
| 7. 车6/1 | 将6.1 |
| 8. 车5-4 | 将6-5 |
| 9. 车6/6 | 车1-6 |
| 10. 车6.3 | 车6/5 |
| 11. 车6-5 | 将5-6 |
| 12. 车5-4 | 将6-5 |



- | | |
|----------|------|
| 13. ④4.4 | ⑤5/1 |
| 14. ④4/3 | ⑥1-2 |
| 15. ④4-5 | ⑦5-6 |
| 16. ⑤5/5 | ⑧2-3 |
| 17. ⑥6.1 | ⑨1-5 |
| 18. ⑦6-5 | ⑩7/5 |

79 TRẮNG HOÀ

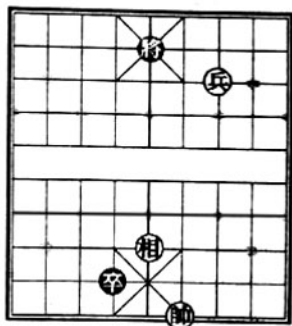
- | | |
|----------|--------|
| 1. ④4.1 | ⑤t-6 ! |
| 2. ④4/5 | ⑥t.1 |
| 3. ⑦4-5 | ⑧2.9 |
| 4. ④2-7 | ⑩5.3 ! |
| 5. ④4-5 | ⑪5-6 |
| 6. ④7.1 | ⑫6.1 |
| 7. ④7/4 | ⑬5.1 |
| 8. ④5/2 | ⑭4-5 |
| 9. ⑦5.1 | ⑮2/1 |
| 10. ⑦5/1 | ⑯2-6 |
| 11. ⑧1.1 | ⑰8.1 |
| 12. ⑧1.1 | ⑱8.1 |
| 13. ⑧1-2 | ⑲8-7 |
| 14. ⑧2-3 | ⑳6/2 |
| 15. ④7-5 | ㉑6.3 |
| 16. ⑦5.1 | ㉒7-6 |
| 17. ⑦5-6 | ㉓6-3 |
| 18. ⑧3.1 | ㉔3/1 |
| 19. ⑦6.1 | ㉕3-5 |
| 20. ④5/4 | ㉖6-5 |



80 TRẮNG HOÀ

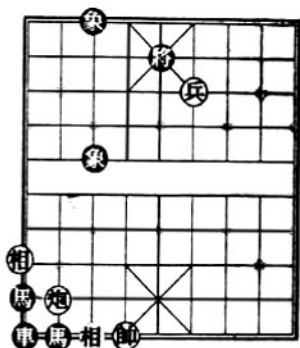
- | | |
|---------|------|
| 1. ④t.1 | ⑤5.1 |
| 2. ④s.4 | ⑥5.1 |
| 3. ④t-5 | ⑦5-4 |
| 4. ④5-3 | ⑧5.1 |
| 5. ④9-5 | ⑨5-6 |
| 6. ④4/7 | ⑩8-6 |
| 7. ④4.1 | ⑪5/6 |

- | | |
|-----------|------|
| 8. ④3/2?? | ⑤4/1 |
| 9. ④3/2 | ⑤5.4 |
| 10. ⑤1.1 | ⑥4-5 |
| 11. ④3-4 | ⑦1.1 |
| 12. ⑤1-2 | ⑦1-2 |
| 13. ⑤2-3 | ⑦2-3 |
| 14. ⑤3.1 | ⑦3-4 |
| 15. ⑤3.1 | ⑦4.1 |
| 16. ⑥1.3 | ⑦4.1 |
| 17. ④4/3 | ⑤5.3 |
| 18. ⑥4/1 | ⑦4.1 |
| 19. ④4-5 | ⑤5/1 |
| 20. ⑥3/5 | |



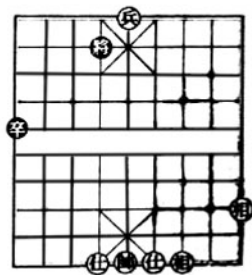
81 TRẮNG HOÀ

- | | |
|-----------|------|
| 1. ④3-5 | ⑤4.5 |
| 2. ④7-5 | ⑥5.1 |
| 3. ⑤1-5 | ⑤5.7 |
| 4. ⑤5/5 | ⑤7/5 |
| 5. ⑥5/3 | ⑤5/7 |
| 6. ⑥3.5 | ⑤7.5 |
| 7. ⑥5.3 | ⑤5.7 |
| 8. ⑥3/5 | ⑤7/5 |
| 9. ⑥5.7 | ⑤5.7 |
| 10. ⑥7/5 | ⑤7/5 |
| 11. ⑥5/7 | ⑤5.3 |
| 12. ⑤5-8! | |



82 TRẮNG HOÀ

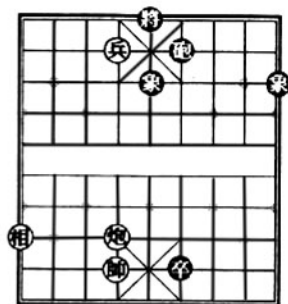
- | | |
|---------|------|
| 1. ⑥6/1 | ⑦3.1 |
| 2. ⑤1-4 | ⑦3.1 |
| 3. ⑥6-5 | ⑤7/1 |
| 4. ⑤s-6 | ⑦3-4 |
| 5. ⑥5-6 | ⑤7-4 |
| 6. ⑥6-5 | ⑤4/5 |
| 7. ⑤7-6 | ⑤4/1 |
| 8. ⑤3-6 | ⑥5-4 |



- | | |
|----------|------|
| 9. 兵4-5 | 馬2/3 |
| 10. 兵2-3 | 馬3/5 |
| 11. 兵3-4 | 馬5/6 |
| 12. 仕5/6 | 卒1.1 |
| 13. 兵4-5 | 馬6/5 |
| 14. 兵5.1 | 馬4.1 |

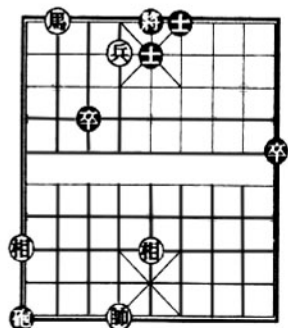
83 TRẮNG HOÀ

- | | |
|-----------|--------|
| 1. 車s-6 | 車4/4 |
| 2. 車1-6 | 車4-5 |
| 3. 車6/1 | 車2-4 ! |
| 4. 車6.4 ? | 車4/8 |
| 5. 炮1.5 | 象7.9 |
| 6. 炮1-6 | 炮2.3 |
| 7. 相7.5 | 卒5.1 |
| 8. 帥5-6 | 卒5-4 |
| 9. 兵7-6 | 炮2/8 |
| 10. 炮6/7 | 炮2-6 |
| 11. 帥6.1 | |



84 TRẮNG HOÀ

- | | |
|----------|------|
| 1. 車2.5 | 象5/7 |
| 2. 車2-3 | 士5/6 |
| 3. 相3/5 | 車7/9 |
| 4. 兵6.1 | 將4-5 |
| 5. 炮1-9 | 車3-4 |
| 6. 帥6.1 | 炮5-1 |
| 7. 馬8/7 | 士6/5 |
| 8. 炮9-8 | 車7.8 |
| 9. 帥6/1 | 車7-2 |
| 10. 炮8.5 | 車2/8 |
| 11. 馬7.8 | |

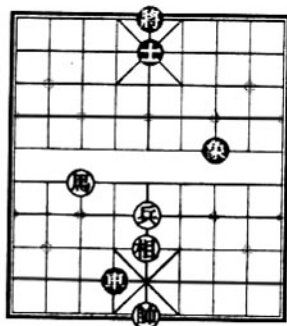


85 TRẮNG HOÀ

- | | |
|---------|------|
| 1. 炮t-4 | 車6.1 |
| 2. 炮3-4 | 車6-7 |
| 3. 車t-4 | 車5.7 |

88 TRẮNG HOÀ

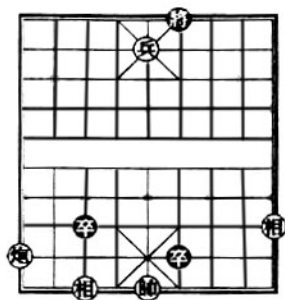
- | | |
|----------|------|
| 1. ②2.9 | ⑤5/7 |
| 2. ③1.2 | ⑥6-5 |
| 3. ④2-3 | ⑦5/6 |
| 4. ⑤2/4 | ⑧5.1 |
| 5. ⑥4/6 | ⑨5-4 |
| 6. ⑦3/1 | ⑩4.5 |
| 7. ⑧6.4 | ⑪4.1 |
| 8. ⑨4/5 | ⑫4/1 |
| 9. ⑩5.7 | ⑬4/1 |
| 10. ⑪8-7 | ⑭4-5 |
| 11. ⑫3-5 | ⑮5.1 |
| 12. ⑬1.3 | ⑯5/1 |
| 13. ⑭7-6 | ⑰5-4 |
| 14. ⑮1-6 | ⑱4-5 |
| 15. ⑯3.5 | ⑲5/1 |
| 16. ⑰7/5 | ⑳6.5 |
| 17. ⑱5/7 | ㉑4-3 |
| 18. ㉒1.3 | ㉓5-7 |
| 19. ㉔6/4 | ㉕7.2 |
| 20. ㉖6.1 | ㉗7/1 |
| 21. ㉘6/1 | ㉙3.1 |
| 22. ㉚6-5 | ㉛3-4 |
| 23. ㉜6/3 | ㉝7-4 |
| 24. ㉞3/5 | |



89 TRẮNG HOÀ

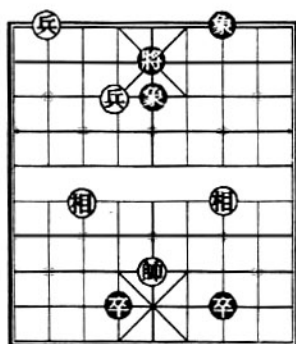
- | | |
|----------|------|
| 1. ②s-6 | ⑤4/5 |
| 2. ③1-6 | ⑥3.4 |
| 3. ④1.4 | ⑦6.1 |
| 4. ⑤5-4 | ⑧4-6 |
| 5. ⑥4-5 | ⑨6/2 |
| 6. ⑦5-6 | ⑩4-5 |
| 7. ⑧1.1 | ⑪6/1 |
| 8. ⑨9-8 | ⑫3-4 |
| 9. ⑩8-7 | ⑬4/6 |
| 10. ⑪7.1 | ⑭9-8 |

- | | |
|----------|------|
| 11. 兵2-3 | 卒8-7 |
| 12. 兵3-4 | 将5-6 |
| 13. 炮1/8 | 卒5.1 |
| 14. 相5.3 | 马6.5 |
| 15. 兵6-5 | 马5/3 |
| 16. 兵7-6 | 卒7-6 |
| 17. 炮1-6 | 马3/5 |
| 18. 兵6-5 | 卒5-4 |
| 19. 炮6-9 | 卒4.1 |
| 20. 相3/1 | 卒4-3 |



90 TRẮNG HOÀ

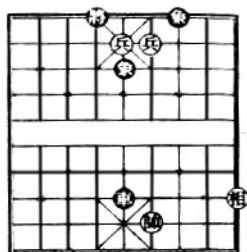
- | | |
|----------|------|
| 1. 炮4/8 | 卒t-6 |
| 2. 車s-6 | 車4/4 |
| 3. 仕4.5 | 卒2-3 |
| 4. 車5-4 | 卒6-5 |
| 5. 帥5.1 | 車4.4 |
| 6. 帥5/1 | 卒7.1 |
| 7. 相5.7 | 車4.1 |
| 8. 帥5.1 | 卒3-4 |
| 9. 帥5-4 | 卒7.1 |
| 10. 帥4.1 | 車4-6 |
| 11. 帥4-5 | 車6/6 |
| 12. 兵9-8 | 車6-5 |
| 13. 帥5-4 | 車5-9 |
| 14. 兵4.1 | 車9-6 |
| 15. 帥4-5 | 車6/3 |
| 16. 兵8-7 | 車6-5 |
| 17. 兵5.1 | 将4-5 |
| 18. 兵7-6 | 将5.1 |



91 TRẮNG HOÀ

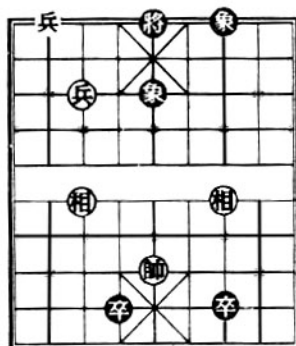
- | | |
|---------|------|
| 1. 車t-6 | 車4/3 |
| 2. 仕4/5 | 卒2-3 |
| 3. 車5-4 | 卒3-4 |
| 4. 車4/2 | 車4-2 |
| 5. 仕5/6 | 卒4.1 |

- | | |
|----------|------|
| 6. 帥5-4 | 卒4-5 |
| 7. 帥4-5 | 車2.4 |
| 8. 帥5.1 | 車2/1 |
| 9. 帥5/1 | 車2-6 |
| 10. 相5.3 | 車6/3 |
| 11. 相3/1 | 車6-5 |
| 12. 帥5-4 | 車5.2 |
| 13. 帥4.1 | |



92 TRẮNG HOÀ

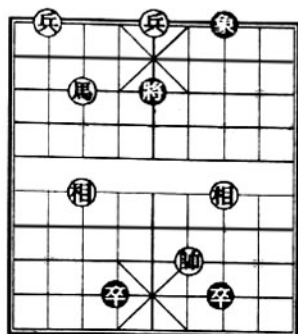
- | | |
|----------|------|
| 1. 車s-6 | 車4/4 |
| 2. 仕4/5 | 卒2-3 |
| 3. 車5-4 | 卒6-5 |
| 4. 帥5.1 | 車4.4 |
| 5. 帥5/1 | 卒7.1 |
| 6. 相5.7 | 車4.1 |
| 7. 帥5.1 | 卒3-4 |
| 8. 帥5-4 | 卒7.1 |
| 9. 帥4.1 | 車4-6 |
| 10. 帥4-5 | 車6/6 |
| 11. 兵9-8 | 車6-5 |
| 12. 帥5-4 | 卒7.9 |
| 13. 馬1.3 | 卒9/7 |
| 14. 兵4.1 | 車5-6 |
| 15. 帥4-5 | 車6/3 |
| 16. 兵8-7 | 車6-5 |
| 17. 兵5.1 | 卒4-5 |



93 TRẮNG HOÀ

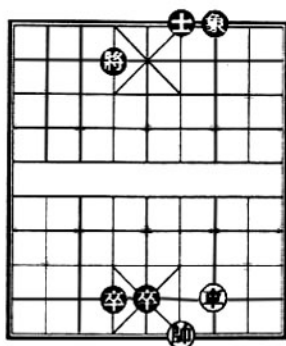
- | | |
|---------|------|
| 1. 兵5.1 | 卒4.1 |
| 2. 兵4-5 | 卒4.1 |
| 3. 車t-6 | 車4/5 |
| 4. 仕4/5 | 卒2-3 |
| 5. 車5-4 | 卒6-5 |
| 6. 帥5.1 | 卒7.1 |
| 7. 相5.7 | 車4.5 |
| 8. 帥5.1 | 車4.1 |

- | | |
|----------|------|
| 9. 帥5/1 | 卒3-4 |
| 10. 帥5-4 | 卒7.1 |
| 11. 帥4.1 | 車4-6 |
| 12. 帥4-5 | 車6/5 |
| 13. 兵9-8 | 車6-5 |
| 14. 帥5-4 | 車5-3 |
| 15. 馬1.3 | 象5.7 |
| 16. 兵8-7 | 車3/2 |
| 17. 馬3/4 | 將4-5 |
| 18. 馬4/6 | 將5/1 |
| 19. 馬6.7 | 將5.1 |



94 TRẮNG HOÀ

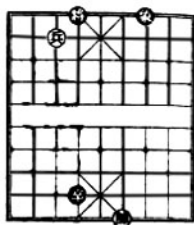
- | | |
|----------|------|
| 1. 兵1.1 | 卒3.1 |
| 2. 兵1-2 | 象5/7 |
| 3. 兵2-3 | 卒3-4 |
| 4. 兵3-4 | 士5/6 |
| 5. 兵4-5 | 士4.5 |
| 6. 兵5.1 | 卒4-5 |
| 7. 車4.1 | 卒s.1 |
| 8. 兵5-4 | 卒s.1 |
| 9. 車1-2 | 將5-4 |
| 10. 車4/1 | 士5.4 |
| 11. 兵4-5 | 士6.5 |
| 12. 兵5-6 | 卒5-4 |
| 13. 兵6.1 | 士5.4 |
| 14. 車4.5 | 將4.1 |
| 15. 車2.8 | 士4/5 |
| 16. 車2-3 | 卒7.1 |
| 17. 車3/8 | 士5/6 |
| 18. 車3.1 | 卒4.1 |



95 TRẮNG HOÀ

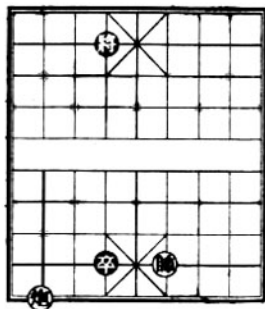
- | | |
|---------|------|
| 1. 車1.3 | 馬s/8 |
| 2. 車1-2 | 馬6/7 |
| 3. 炮2-8 | 車8-9 |
| 4. 車2-1 | 車9-7 |

- | | |
|---------|------|
| 5. ①1-3 | ②7/9 |
| 6. ③8-7 | ④1/3 |
| 7. ⑤8.3 | ⑥3.5 |
| 8. ⑦8-3 | ⑧5/7 |
| 9. ⑨5-4 | |



96 TRẮNG HOÀ

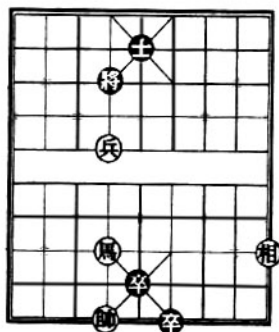
- | | |
|----------|------|
| 1. ①s-4 | ②8.6 |
| 2. ③1-7 | ④2-3 |
| 3. ⑤7/6 | ⑥2-8 |
| 4. ⑦5-4 | ⑧6-5 |
| 5. ⑨1.7 | ⑩8.9 |
| 6. ⑪4/3 | ⑫1.2 |
| 7. ⑬4.1 | ⑭5-6 |
| 8. ⑮4.5 | ⑯6-5 |
| 9. ⑰7.9 | ⑱5/3 |
| 10. ⑲1-7 | ⑳1-6 |
| 11. ㉑3-4 | ㉒5.1 |
| 12. ㉓7/4 | ㉔1-2 |
| 13. ㉕5.7 | ㉖8/3 |
| 14. ㉗3.1 | ㉘8-3 |
| 15. ㉙7/5 | ㉚3.1 |
| 16. ㉛7-5 | ㉜5-6 |
| 17. ㉝3.1 | ㉞2-3 |
| 18. ㉟3-4 | ㊱3-4 |
| 19. ㊲s.1 | ㊳4.1 |
| 20. ㊴4-5 | ㊵5-4 |
| 21. ㊶5-6 | ㊷3-5 |
| 22. ㊸4.1 | ㊹4/1 |
| 23. ㊺6.1 | ㊻4-5 |
| 24. ㊼5.3 | ㊽5/2 |
| 25. ㊾6-5 | ㊿4.1 |
| 26. ㊿6-5 | ①5-8 |
| 27. ②5-7 | ③5-4 |
| 28. ④5-6 | ⑤6-5 |
| 29. ⑥5-4 | ⑦4.1 |
| 30. ⑧7-5 | ⑨4-5 |



17. 帥6.1

99 TRẮNG HOÀ

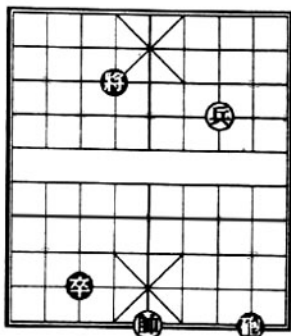
- | | |
|----------|------|
| 1. 馬5/7 | 將4.1 |
| 2. 馬7/5 | 將4-5 |
| 3. 兵4-5 | 車6/8 |
| 4. 兵1-4 | 車6-8 |
| 5. 兵1-2 | 車8.1 |
| 6. 兵3-4 | 炮2-6 |
| 7. 馬5.3 | 將5-4 |
| 8. 馬3.2 | 炮6-1 |
| 9. 兵5.1 | 卒9-8 |
| 10. 兵5.1 | 炮1/1 |
| 11. 馬2/4 | 炮1.1 |
| 12. 馬4.2 | 炮1/1 |
| 13. 馬2/4 | 炮1-5 |
| 14. 兵4-5 | 士4.5 |
| 15. 馬4/3 | 卒8-7 |
| 16. 馬3/4 | 卒7-6 |
| 17. 馬4/6 | 卒4-5 |
| 18. 帥5-6 | 卒6.1 |
| 19. 兵5-6 | |



100 TRẮNG HOÀ

- | | |
|----------|------|
| 1. 炮1-6 | 車4.2 |
| 2. 炮2-6 | 車4-8 |
| 3. 馬6.5 | 車8.1 |
| 4. 炮6.1 | 卒1.1 |
| 5. 帥6-5 | 卒6-5 |
| 6. 帥5-6 | 卒5-4 |
| 7. 帥6-5 | 卒5.1 |
| 8. 帥5-4 | 車8-6 |
| 9. 馬5/4 | 炮1/5 |
| 10. 炮6-1 | 卒4.1 |
| 11. 車5/7 | 炮1.7 |
| 12. 車5/1 | 卒4-5 |
| 13. 帥4-5 | 車6-4 |

- | | |
|-------------|------|
| 14. 炮1/4 | 卒4.3 |
| 15. 帥5.1 | 卒3.1 |
| 16. 車2.7(1) | 車4/1 |
| 17. 帥5.1 | 車4-6 |
| 18. 炮1.7 | 車6-9 |
| 19. 炮1-2 | 車9/1 |
| 20. 帥5/1 | 炮1/1 |
| 21. 帥5/1 | 車9.2 |
| 22. 炮2/7 | 炮1.1 |
| 23. 車2/4 | 車9-8 |
| 24. 車2/4 | 炮1-8 |

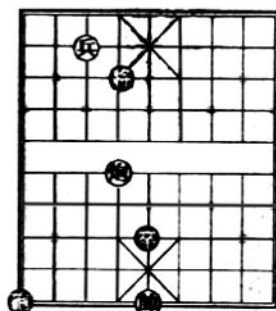


101 TRẮNG HOÀ

- | | |
|----------|------|
| 1. 炮1-4 | 車6.1 |
| 2. 炮2-4 | 車6-8 |
| 3. 車s-4 | 車2-5 |
| 4. 炮4/4 | 車5-6 |
| 5. 帥5-4 | 車8.2 |
| 6. 炮4.7 | 車8.4 |
| 7. 相5/3 | 車8-7 |
| 8. 帥4.1 | 車7/1 |
| 9. 帥4.1 | 炮5.1 |
| 10. 炮4-1 | 炮5-6 |
| 11. 車4-7 | 炮6.1 |
| 12. 炮1-9 | 炮6-5 |
| 13. 車7.6 | 炮5.1 |
| 14. 兵8.1 | 炮5.1 |
| 15. 車7-5 | 炮5-4 |
| 16. 車5-4 | 車7/6 |
| 17. 炮9.1 | 卒2-3 |
| 18. 車4-6 | 炮4-5 |
| 19. 車6-5 | 炮5-4 |
| 20. 炮9-6 | 車7.5 |
| 21. 帥4/1 | 車7.1 |
| 22. 帥4.1 | 車7-5 |
| 23. 車5/7 | 車5/1 |
| 24. 帥4-5 | 卒4-3 |

Sai lầm này 16) x2.7 C3-4 17) T3.1 X4-3
 18) M4.5 (nếu 18) T3-4 x3/2 19) M4.6 X3-4
 20) T3/4 P1/1 21) T3/1 C4-5 22) X2-4
 P1.1 0-1) 18) x3/2 19) P1.2 P4/2
 20) T3-4 x3-4 21) T3/4 P1.1 22) T3/1
 C4-5 0-1.

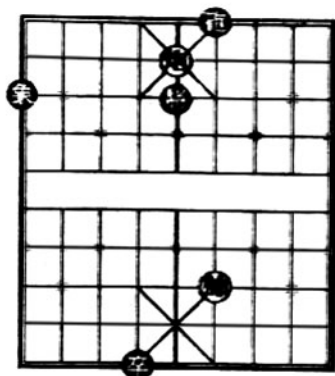
- | | |
|----------|------|
| 25. ⑤8-7 | ●6.1 |
| 26. ⑤5/1 | ●6-1 |
| 27. ⑤5/1 | ●1.6 |
| 28. ⑤6-7 | ●1-3 |
| 29. ⑤5.1 | ●3-4 |
| 30. ⑤7-6 | ●3-4 |
| 31. ⑤5/1 | ●3-4 |
| 32. ⑤6/1 | ●4-5 |
| 33. ⑤6/7 | ●4-1 |
| 34. ⑤6.3 | |



102 TRẮNG HOÀ

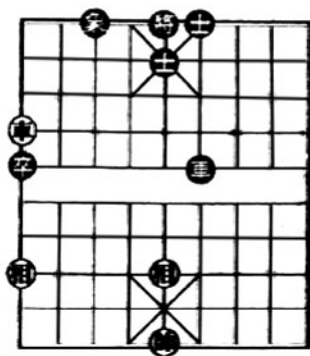
- | | |
|------------|--------|
| 1. ⑤2.5 | ●5/7 |
| 2. ⑤2-3 | ●5/6 |
| 3. ⑤3.4 | ●5.1 |
| 4. ⑤4/6 | ●5-4 |
| 5. ⑤3/1 | ●4.5 |
| 6. ⑤3-5 ! | ●4/1 |
| 7. ⑤5.1 | ●4-5 |
| 8. ⑤6.7 ! | ●3/7 |
| 9. ⑤1-5 | ●5-4 ! |
| 10. ⑤5/4 ! | ●3-6 |
| 11. ⑤5-4 | ●6.7 |
| 12. ⑤3/1 | ●6-8 |
| 13. ⑤3-6 | ●3.1 |
| 14. ⑤6.6 | ●8/3 |
| 15. ⑤3/1 | ●8/5 |
| 16. ⑤1.3 | ●6.5 |
| 17. ⑤6-8 | ●5.6 |
| 18. ⑤7.1 | ●4-5 |
| 19. ⑤3/5 | ●6-5 |
| 20. ⑤7-6 | ●5.1 |
| 21. ⑤8-4 | ●6/5 |
| 22. ⑤4-5 | ●5-4 |
| 23. ⑤6-5 | ●5-4 |
| 24. ⑤4.1 | ●8-6 |
| 25. ⑤5-3 | ●5.6 |

- | | |
|----------|------|
| 26. 兵5-4 | ●4-5 |
| 27. 炮3/5 | ●4.1 |
| 28. 兵4.1 | ●6.3 |
| 29. 帥4.1 | ●6-7 |
| 30. 炮3-4 | ●6/5 |
| 31. 帥4-5 | ●5-4 |
| 32. 炮4-5 | ●5.6 |
| 33. 炮5-6 | ●7/3 |
| 34. 炮6-7 | ●7-5 |
| 35. 炮7-6 | ●4.1 |
| 36. 炮6-7 | ●4.1 |
| 37. 炮7-6 | ●6/5 |
| 38. 帥5-4 | ●4-5 |
| 39. 炮6-5 | ●5-6 |
| 40. 炮5.7 | |

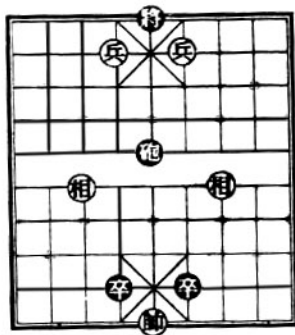


103 TRẮNG HOÀ

- | | |
|----------|------|
| 1. 帥1.4 | ●5/7 |
| 2. 帥1-3 | ●5/6 |
| 3. 馬3.4 | ●5.1 |
| 4. 馬4/6 | ●5-4 |
| 5. 馬6.4 | ●4-5 |
| 6. 馬4/6 | ●5-4 |
| 7. 帥3/1 | ●4.5 |
| 8. 馬6.4 | ●4.1 |
| 9. 馬4/5 | ●4/1 |
| 10. 馬5.7 | ●4/1 |
| 11. 帥2-6 | ●4-5 |
| 12. 相5/7 | ●2-3 |
| 13. 相7/9 | ●5-4 |
| 14. 帥6-5 | ●3-5 |
| 15. 帥5-4 | ●4-5 |
| 16. 帥6-4 | ●5-9 |
| 17. 帥3/8 | ●4.1 |
| 18. 馬7/5 | ●4.1 |
| 19. 馬5/4 | ●5.6 |
| 20. 帥4-5 | ●6/5 |



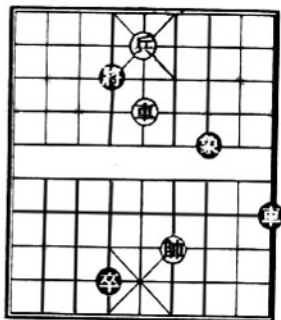
- | | |
|----------|------|
| 16. 兵8-7 | 炮6-5 |
| 17. 兵5-4 | 将4-5 |
| 18. 兵7.1 | 卒5-4 |
| 19. 兵7-6 | 炮5-8 |
| 20. 炮6-5 | 卒4.1 |
| 21. 兵6.1 | 炮8.2 |
| 22. 帅6/1 | 卒4.1 |
| 23. 帅6-5 | 卒4.1 |
| 24. 兵6.1 | 炮8.1 |
| 25. 相3/5 | 炮8/8 |
| 26. 炮5.3 | 炮8-5 |
| 27. 相5.3 | 炮5.3 |
| 28. 相9.7 | |



106 TRẮNG HOÀ

- | | |
|----------|------|
| 1. 炮2-4 | 卒5-6 |
| 2. 兵4.1 | 将6.1 |
| 3. 卒3.8 | 将6/1 |
| 4. 卒2.1 | 卒t-5 |
| 5. 卒2-5 | 卒4-5 |
| 6. 帅5.1 | 卒6.1 |
| 7. 帅5.1 | 卒5-3 |
| 8. 兵6-7 | 卒3-1 |
| 9. 卒3/2 | 卒1.7 |
| 10. 卒3-4 | 将6-5 |
| 11. 卒4/5 | 卒2-3 |
| 12. 卒4-6 | 卒3.1 |
| 13. 卒6.1 | 卒1/2 |
| 14. 卒6.5 | 卒1-5 |
| 15. 帅5-6 | 卒5.4 |
| 16. 卒6.2 | 将5.1 |
| 17. 卒6-4 | 卒5-4 |
| 18. 帅6-5 | 卒4-9 |
| 19. 帅5/1 | 卒9/1 |
| 20. 帅5.1 | 卒9/3 |
| 21. 帅5/1 | 卒9-5 |
| 22. 帅5-4 | 卒5.7 |

- | | |
|----------|------|
| 23. ④4/1 | ⑤5.1 |
| 24. ⑤7-6 | ⑥5-4 |
| 25. ⑥6-5 | ⑦3-4 |
| 26. ⑦4/1 | ⑧7/5 |
| 27. ⑧4.1 | ⑨5.4 |
| 28. ⑨4-2 | ⑩5-9 |
| 29. ⑩2/1 | ⑪5.7 |
| 30. ⑪2-6 | ⑫4-5 |
| 31. ⑫6-5 | ⑬5-4 |
| 32. ⑬4/1 | ⑭9/3 |
| 33. ⑭4.1 | |



HẾT TẬP 2

MỜI CÁC BẠN ĐÓN XEM CÁC
TÁC PHẨM CỜ THẾ NỔI TIẾNG NHẤT THẾ GIỚI
Ở CÁC TẬP TIẾP THEO :

- **THÍCH TÌNH NHÃ THÚ**
- **MỘNG NHẬP THẦN CƠ**
- **UYÊN THÂM HẢI KHOÁT**
- **THAO LƯỢC HUYỀN CƠ**
- **CỜ THẾ GIANG HỒ TINH TUYẾN**
- **TƯỢNG KỲ BÀI CỤC PHONG THÁI**
- **TỐI TÂN TƯỢNG KỲ BÀI CỤC**
- **TÂM VƯỜI TÂM BIÊN**
- **TRÚC HƯƠNG TRAI...**

**CÙNG VỚI QUYỂN CỜ THẾ CHỌN LỘC NÀY,
BẠN ĐỌC SẼ CÓ DỊP LÀM QUEN VỚI NHỮNG
TÁC PHẨM TRONG KHO TÀNG CỜ THẾ CỦA
CỜ TƯỚNG THẾ GIỚI NHƯ:**

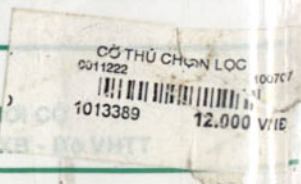
**TÂM VŨ TÀN BIÊN
UYÊN THÂM HẢI KHOÁT
MỘNG NHẬP THẦN CƠ
THAO LƯỢC HUYỀN CƠ
THÍCH TÌNH NHẢ THÚ...
Ở CÁC TẬP TIẾP THEO**

Tạp chí Người Chơi Cờ chuyên về các loại : Cờ Vua, cờ Tướng, cờ Vây. Tạp chí cung cấp kiến thức chuyên môn ở mọi trình độ, nhiều bài đồ giải các thế cờ, tin tức mới nhất về cờ trong nước và trên thế giới, chuyện về các danh thủ , giải đáp thắc mắc và nhiều mục bổ ích khác.

Tạp chí ra hàng tháng, giá 5.000 đồng một quyển. Các bạn có thể đặt mua các loại sách, đĩa CD về cờ Tướng, cờ Vua, cờ Vây... theo địa chỉ :

*Toà soạn Tạp chí Người Chơi Cờ
Nhà E2 phòng 313 Thành Công, Hà Nội
Điện thoại : (04) 8357946*

**CỜ THẾ CHỌN LỘC
PHỤ BẢN TẠP CHÍ NGƯỜI CHƠI CỜ**
Giấy phép xuất bản số 2019/BC - GP



Giá : 12.000 đồng